

TCT CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN –
TNHH MỘT THÀNH VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CP CN-TM HỮU NGHỊ

CÔNG TY CỔ
PHẦN CÔNG
NGHIỆP -
THƯƠNG MẠI HỮU
NGHỊ

Số: 50./BC-HN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2024

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ
DN: C=VN, L=TPHCM, CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU
NGHỊ, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0300743380,
E=DUNGDT1990@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2024-04-16 15:33:44
Foxit Reader Version: 9.7.0

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ
Năm 2023

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP-THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300743380
- Vốn điều lệ: 39.437.100.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 39.437.100.000 đồng
- Địa chỉ: 357 Lê Hồng Phong, Phường 02, Quận 10, TP.HCM
- Số điện thoại: 028 38308899
- Số fax: 028 38301802
- Website: www.ftic.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): FTI

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị tiền thân là Liên Hiệp Xí nghiệp Mô tô Xe đạp được thành lập theo Quyết định số 51/QĐ-UB ngày 26/03/1985 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh xe đạp và phụ tùng xe gắn máy.

- Ngày 23/9/1994, Liên hiệp xí nghiệp Mô tô Xe đạp chuyển thành Doanh nghiệp nhà nước Công ty Xe và Máy Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 2825/QĐ-UB-KT ngày 29/03/1994 của UBND TP.HCM.

- Ngày 03/6/2003, Công ty Xe và Máy Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 2078/QĐ-UB ngày 03/06/2003 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt đề án cổ phần hóa Công ty Xe và Máy Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 06/01/2005, Công ty chính thức chuyển thành Công ty cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 06/01/2005 với Vốn điều lệ là 16.500.000.000 đồng, trong đó, tỷ lệ vốn cổ phần nhà nước nắm giữ là 87,26% và tỷ lệ vốn cổ phần bán cho Cán bộ Công nhân viên trong Công ty là 12,74%.

- Ngày 07/8/2017, Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 5412/UBCK-GSDC của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

- Ngày 16/8/2017, Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán – mã FTI, theo Công văn số 158/2017/GCNCP-VSD.

- Ngày 27/10/2017, ngày đầu tiên cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị chính thức giao dịch trên sàn Upcom.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

- Hợp tác với đối tác trong lĩnh vực trường học.

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

+ 357 Lê Hồng Phong, Phường 02, Quận 10, TPHCM (trụ sở chính).

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty áp dụng mô hình quản trị có Ban kiểm soát (Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc).

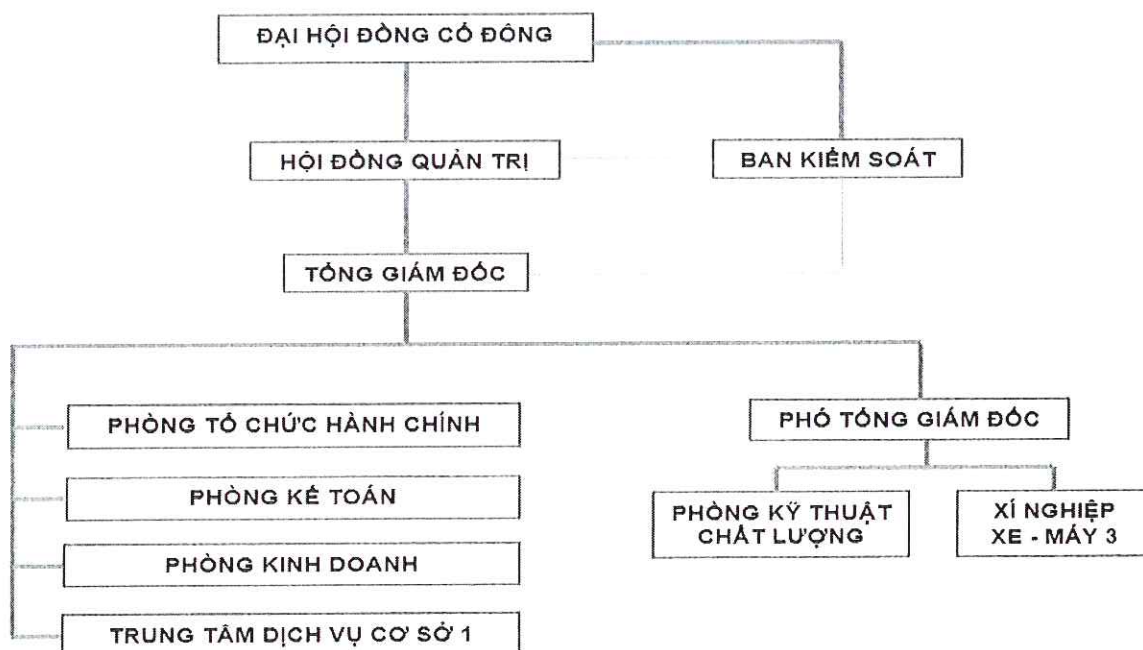
+ Đại hội đồng cổ đông: gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ công ty cổ phần quy định.

+ Hội đồng quản trị: là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ.

+ Ban kiểm soát: là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

+ Tổng Giám đốc: có nhiệm vụ thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty con: không có
- Công ty liên kết: Công ty Liên doanh Vikotrade
 - + Địa chỉ: 257 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, TP.HCM
 - + Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp.
 - + Vốn điều lệ thực góp: 19.528.349.740 đồng.
 - + Vốn góp của Công ty Hữu Nghị tại Công ty Liên doanh Vikotrade: 9.808.971.017 đồng.

Công ty Vikotrade đã hoàn thành việc bàn giao mặt bằng và hồ sơ nhà đất tại 257 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh cho Trung tâm phát triển quỹ đất; quyết toán thuế, hoàn thành nghĩa vụ đối với các loại thuế: thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, môn bài, thu nhập doanh nghiệp; và hiện nay đang tiến hành việc xin miễn giảm tiền thuê đất để hoàn tất việc giải thể Công ty Vikotrade theo quy định.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tập trung hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao hằng năm, phối hợp với cổ đông lớn (Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn) để thực hiện chương trình tái cơ cấu công ty.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Luôn tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh của Công ty; đảm bảo trách nhiệm chia sẻ khó khăn với cộng đồng xã hội luôn hài hòa với sự phát triển của Công ty bằng các hoạt động như: đóng góp cho quỹ hỗ trợ người nghèo của địa phương đơn vị trú đóng; vận động đoàn viên, người lao động tham gia các hoạt động thiện nguyện.

5. Các rủi ro:

- Ngành sản xuất kinh doanh chính là chế tạo sản xuất xe đạp khó có thể thực hiện vì nguồn thu sản xuất kinh doanh chính rất nhỏ.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023 (đã kiểm toán)	So sánh (%) TH2023/ KH2023
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	8.923.621.382	101.752.203.993	1.140,26%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	470.731.985	94.550.284.048	20.086,0%

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023 (đã kiểm toán)	So sánh (%) TH2023/ KH2023
3	Nộp ngân sách (<i>số thực nộp</i>)	4.638.239.540	2.525.019.369	54,44%

1.2 Tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 so với kế hoạch như sau:

+ Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện là 101.752.203.993 đồng, đạt 1.140,26% so với kế hoạch, bao gồm: Doanh thu hợp tác là 7.098.621.384 đồng; Doanh thu khác (dịch vụ điện, nước) là 368.880.868 đồng; Doanh thu tài chính (lãi tiền gửi ngân hàng và điều chỉnh tỉ giá ngoại tệ) là 1.753.359.367 đồng; Doanh thu tài chính khác (cổ tức lũy kế nhận được từ Công ty Cổ phần Bất động sản Song Mai) là 92.531.342.374 đồng.

+ Kết quả kinh doanh có lợi nhuận trước thuế là 94.550.284.048 đồng, trong đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính là 265.582.307 đồng, lợi nhuận từ hoạt động tài chính (lãi tiền gửi ngân hàng và điều chỉnh tỉ giá ngoại tệ) là 1.753.359.367 đồng và lợi nhuận từ hoạt động tài chính khác (cổ tức lũy kế nhận được từ Công ty Cổ phần Bất động sản Song Mai) là 92.531.342.374 đồng. Như vậy kết quả kinh doanh năm 2023 của Công ty Hữu Nghị đạt so với kế hoạch đề ra.

+ Về nộp ngân sách: Công ty thực hiện nộp ngân sách năm 2023 số tiền là 2.525.019.369 đồng, đạt 54,44% so với kế hoạch, bao gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp là 83.141.703 đồng; thuế giá trị gia tăng (VAT) là 539.113.785 đồng và thuế khác là 64.027.017 đồng; tiền thuê đất là 1.838.736.864 đồng.

Trong năm, Công ty được giảm tiền thuê đất cho năm 2022 tại khu đất 357 Lê Hồng Phong và 279 Nơ Trang Long (Diện tích 5.424m²) theo QĐ số 4284/QĐ/QĐ-CTTP.HCM ngày 12/6/2023, do đó khoản phải nộp tiền thuê đất năm 2023 được điều chỉnh giảm tương ứng là 851.937.015 đồng. Riêng tiền thuê đất tại khu đất diện tích 3.202m² địa chỉ 279 Nơ Trang Long, Công ty chưa nhận được Thông báo chính thức về đơn giá tiền thuê đất năm 2023.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

STT	TV Ban điều hành	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu CP đến ngày 31/12/2022
1	Ông Võ Hồng Phong – Tổng Giám đốc	- Ngày sinh: 26/02/1964 - Nơi sinh: TPHCM - Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật - Quá trình công tác: + 2003 – 2010: Phó Giám đốc Nhà máy thuốc lá Khánh Hội	Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn 1.183.126 cổ phiếu, chiếm 30% SLCP đang lưu hành

STT	TV Ban điều hành	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu CP đến ngày 31/12/2022
		+ 2010 – 2015: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn + 07/2015 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thương mại Bến Thành + 07/2016 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.	
2	Ông Hồ Văn Tuấn – Phó Tổng Giám đốc	- Ngày sinh: 01/02/1976 - Nơi sinh: TPHCM - Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện - Quá trình công tác: + 2000 – 2009: Nhân viên Phòng Kỹ thuật cơ điện – Xây dựng cơ bản Công ty thuốc lá Bến Thành; + 2009 – 2012: Nhân viên Phòng Đầu tư – Xây dựng cơ bản Tổng Công ty công nghiệp Sài Gòn TNHH – MTV; + 2012 – 2014: Phó Phòng nghiên cứu – Phát triển Tổng Công ty công nghiệp Sài Gòn TNHH – MTV; + 2014 – 2021: Phó giám đốc Nhà máy thuốc lá Bến Thành Craven “A” trực thuộc Tổng Công ty công nghiệp Sài Gòn TNHH – MTV; + 2021 – 9/2022: Phó giám đốc Nhà máy thuốc lá Bến Thành trực thuộc Tổng Công ty công nghiệp Sài Gòn TNHH – MTV; + 9/2022 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.	Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn 591.563 cổ phiếu, chiếm 15% SLCP đang lưu hành
3	Bà Nguyễn Thị Kim Thanh – Kế toán trưởng	- Ngày sinh: 23/02/1974 - Nơi sinh: Tp.HCM - Dân tộc: Hoa - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán.	5.630 CP, tỷ lệ 0,143%

STT	TV Ban điều hành	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu CP đến ngày 31/12/2022
		- Quá trình công tác: + 02/1999 - 07/2016: Chuyên viên kế toán Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị. + 07/2016 - 05/2021: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị. + 05/2021 - nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị.	

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Công ty có khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần BĐS Sài Gòn Đông Dương (Công ty Đông Dương), cụ thể như sau:

Công ty Đông Dương được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0303528663 cấp lần đầu ngày 20/10/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trong đó, Công ty sở hữu 100.000,00 cổ phiếu có mệnh giá 1.000.000.000 đồng, tương đương 1,6% vốn điều lệ. Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty Đông Dương tương đương tỷ lệ sở hữu.

- Công ty có khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Bất Động sản Song Mai (Công ty Song Mai), cụ thể như sau:

Căn cứ Biên bản thỏa thuận hợp tác số 05/2012 ngày 11 tháng 10 năm 2012 và Hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/2014 ngày 15 tháng 08 năm 2014 giữa Công ty Hữu Nghị và Công ty TNHH Bất Động sản Ree về việc cùng hợp tác thành lập Công ty Song Mai để đầu tư thực hiện, khai thác dự án Trung tâm Thương mại - Cao ốc văn phòng tại 11 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, TPHCM, Công ty Song Mai thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0312025602 cấp lần đầu ngày 26/10/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ 100.000.000.000 đồng, trong đó Công ty Hữu Nghị chiếm 26%, Công ty TNHH Bất Động sản Ree chiếm 73,994% và các cổ đông khác chiếm 0,006% vốn điều lệ. Tại ngày 15 tháng 12 năm 2015, Công ty Song Mai tăng vốn điều lệ từ 100.000.000.000 đồng lên 300.000.000.000 đồng và tỷ lệ vốn góp của các cổ đông là không đổi.

Căn cứ vào Hợp đồng hợp tác nêu trên, trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 Công ty Hữu Nghị đã tạm ghi nhận khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Song Mai với số tiền 78.000.000.000 đồng tương đương 26% vốn điều lệ của Công ty Song Mai và cổ tức lũy kế từ khi thành lập công ty đến ngày 30/09/2023 là 92.531.342.374 đồng, trong đó: cổ tức được cần trừ vào tiền góp vốn là 78.000.000.000 đồng. Theo thông báo của Công ty Song Mai và cổ tức đã nhận bằng tiền là 14.531.342.374 đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty con: không có
- Công ty liên kết: Công ty Liên doanh Vikotrade
- + Địa chỉ: 257 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, TP.HCM
- + Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp.
- + Vốn điều lệ thực góp: 19.528.349.740 đồng.
- + Vốn góp của Công ty Hữu Nghị tại Công ty Liên doanh Vikotrade: 9.808.971.017 đồng.

Công ty Vikotrade đã hoàn thành việc bàn giao mặt bằng và hồ sơ nhà đất tại 257 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh cho Trung tâm phát triển quỹ đất; quyết toán thuế, hoàn thành nghĩa vụ đối với các loại thuế: thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng, môn bài, thu nhập doanh nghiệp; và hiện nay đang tiến hành việc xin miễn giảm tiền thuê đất để hoàn tất việc giải thể Công ty Vikotrade theo quy định.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	40.708.325.854	136.949.773.585	236,42%
Doanh thu thuần	9.083.351.846	7.467.502.252	-17,79%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.463.467.797	94.610.377.994	3.740,54%
Lợi nhuận khác	506.689.581	-60.093.946	-111,86%
Lợi nhuận trước thuế	2.970.157.378	94.550.284.048	3.083,34%
Lợi nhuận sau thuế	2.970.157.378	94.339.996.427	3.076,26%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	3,93	5,16	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	3,85	5,09	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	19,16	7,08	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	23,69	7,62	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:				
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	0	0	

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,22	0,05	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	32,70	1.263,34	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	9,03	74,14	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	7,30	68,89	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	27,12	1.266,96	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đã phát hành: 3.943.710 cổ phần

Mệnh giá mỗi cổ phần: 10.000 đồng

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.937.790 cổ phần

- Cổ phiếu quỹ: 5.920 cổ phần

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.937.790 cổ phần

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng có điều kiện: 5.920 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông:

* Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2023 như sau:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông trong nước	101	3.943.710	100%
	- Tổ chức	2	3.474.920	88,11%
	- Cá nhân	98	462.870	11,74%
	- Công ty Hữu Nghị (cổ phiếu quỹ)	1	5.920	0,15%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	Tổng cộng	101	3.943.710	100%

(Nguồn: Căn cứ vào Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày 16/01/2024 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam- Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh cung cấp).

* Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2023 như sau:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMT/GCNDKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV	0300713668	58-60 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, Tp.HCM.	3.441.320	87,26%
	Tổng cộng			3.441.320	87,26%

(Nguồn: Căn cứ vào Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày 16/01/2024 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam- Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh cung cấp).

*** Cổ đông nhà nước:**

Cổ đông nhà nước làm đại diện là Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên. Theo danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2023, cổ đông nhà nước vẫn còn nắm giữ 3.441.320 cổ phần, chiếm 87,26% trên tổng số cổ phần của Công ty.

*** Cổ đông nước ngoài:**

Tại thời điểm ngày 31/12/2023, số lượng cổ phần do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần của Công ty.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

Điện năng tiêu thụ trong năm : 189.029 Kw

6.4. Tiêu thụ nước:

Lượng nước tiêu thụ trong năm : 2.124 m³

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/:

Không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

+ Số lao động đầu năm 2023: 10 người;

+ Số lao động tăng/giảm: Tăng 02 người;

+ Số lao động hiện nay: 12 người.

+ Thu nhập lương bình quân của người lao động thực hiện năm 2023 là: 7.429.949 ngàn đồng/người/tháng.

- Về Công tác chăm lo, cải thiện đời sống cán bộ công nhân viên thực hiện theo thỏa ước lao động năm 2023:

+ Hỗ trợ cơm trưa cho CBNV theo Thỏa ước lao động tập thể.



+ Trợ cấp khó khăn, hỗ trợ hiếu hỷ cho CBNV.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Thực hiện theo quy định tại Thỏa ước lao động tập thể, Công ty đã trang bị đồng phục; và hỗ trợ tiền cơm (số tiền 50.000 đồng/ngày) cho người lao động trong Công ty.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn – bệnh nghề nghiệp, trợ cấp ốm đau thai sản theo Luật định.

- Ngoài ra, Công ty còn quan tâm về mặt tinh thần cho người lao động như chia sẻ hiếu hỷ, trợ cấp khó khăn đột xuất...

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

Tạo điều kiện để người lao động tham gia các buổi tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị do Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV (Công ty mẹ) tổ chức.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

- Đóng góp cho quỹ hỗ trợ người nghèo của địa phương đơn vị trú đóng; quỹ học bổng Nguyễn Đức Cảnh.

- Đảm bảo vệ sinh tại cơ sở kinh doanh, không làm ảnh hưởng tới môi trường xung quanh.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023 (đã kiểm toán)	So sánh (%) TH2023/ KH2023
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	8.923.621.382	101.752.203.993	1.140,26%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	470.731.985	94.550.284.048	20.086,0%
3	Nộp ngân sách (số thực nộp)	4.638.239.540	2.525.019.369	54,44%

Năm 2023, hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện là 101.752.203.993 đồng, đạt 1.140,26% so với kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế là 94.550.284.048 đồng, đạt 20.086,0% so với kế hoạch, trong đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính là 265.582.307 đồng, lợi nhuận từ hoạt động tài chính (lãi tiền gửi ngân hàng và điều chỉnh tỉ giá ngoại tệ) là 1.753.359.367 đồng và lợi nhuận từ hoạt động tài chính khác (cổ tức lũy kế nhận được từ Công ty Cổ phần Bất động sản Song Mai) là 92.531.342.374 đồng.

* Khó khăn:

- Do vướng mắc một số chính sách pháp luật nên Công ty đang chờ các cơ quan liên quan xác định số tiền thuê đất còn phải nộp nên việc giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade chưa hoàn thành.

- Việc thanh lý hợp đồng với Công ty Hoàng Anh Mê Kông trong dự án tại 279 Nơ Trang Long, Bình Thạnh chưa hoàn thành cũng như việc chi vượt quỹ phúc lợi 1.029.928.255 đồng chưa có phương án thu hồi dẫn đến Báo cáo tài chính nhiều năm của Công ty Hữu Nghị đã bị Công ty kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ, từ đó Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã ra Thông báo số 1096/TB-SGDHN và Quyết định số 180/QĐ-SGDHN ngày 24/3/2023 về việc: “đưa Công ty Hữu Nghị vào diện cảnh báo”.

+ Đối với Công ty Hoàng Anh Mê Kông, ngày 18/10/2023 hai Bên đã có buổi họp trao đổi các vấn đề về xác nhận công nợ và thanh lý Hợp đồng hợp tác. Đồng thời, Công ty Hữu Nghị đã cung cấp hồ sơ liên quan và gửi Bản xác nhận công nợ kèm theo cho Công ty Hoàng Anh Mê Kông để xác nhận công nợ tuy nhiên chưa nhận được phản hồi từ Công ty Hoàng Anh Mê Kông. Vừa qua, sau khi nhận được Công văn ngày 17/03/2024 của Công ty kiểm toán FAC về vấn đề này, Công ty Hữu Nghị đã có Văn bản số 37/HN-BTGD ngày 22/03/2024 tiếp tục yêu cầu Công ty Hoàng Anh Mê Kông xác nhận công nợ và thanh lý hợp đồng hợp tác. Hiện nay, vẫn chưa nhận được phản hồi của Công ty Hoàng Anh Mê Kông trường hợp đối tác không hợp tác Công ty Hữu Nghị sẽ tiến hành thủ tục khởi kiện ra Tòa án kinh tế giải quyết.

+ Đối với việc chi quỹ phúc lợi âm 1.029.928.255 đồng, ngày 17/5/2023 Công ty Hữu Nghị đã có buổi làm việc với Ông Phạm Văn Tăng (nguyên Tổng Giám đốc Công ty Hữu Nghị) về chi vượt quỹ khen thưởng, phúc lợi (kèm Biên bản làm việc). Và tiếp theo ngày 27/2/2024 Công ty Hữu Nghị tiếp tục có Văn bản số 16/HN-BTGD ngày 27/02/2024 đề nghị Ông Phạm Văn Tăng giải trình và có phương án bù đắp về việc chi vượt quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty Hữu Nghị trong thời điểm trước năm 2016 với tổng số tiền là 1.029.928.255 đồng (đính kèm Văn bản số 16/HN-BTGD ngày 27/02/2024), vừa qua sau khi nhận được Công văn ngày 18/03/2024 của Công ty kiểm toán FAC về việc này, Công ty Hữu Nghị đã tiếp tục có Văn bản số 36/HN-BTGD ngày 22/03/2024 gửi Ông Phạm Văn Tăng đề nghị Ông Phạm Văn Tăng có phương án bù đắp khoản chi vượt này. Công ty đang chờ phản hồi từ Ông Phạm Văn Tăng.

Một số công nợ khó đòi chưa xử lý được do nhiều lần gửi đối chiếu công nợ bưu điện trả về, do Công ty đã ngưng hoạt động, các khoản công nợ này công ty trích dự phòng 100% với số tiền: 4.049.280.489 đồng.

- Tiền thuê đất tại địa chỉ số 279 Nơ Trang Long tăng cao, hiện Công ty không có nguồn thu tại đây nhưng vẫn phải tiếp tục đóng tiền thuê đất hàng tháng cho mặt bằng này, việc này ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Tiền thuê đất năm 2023 tại đây là 2.210.104.916 đồng (phần diện tích 5.424 m² là 1.085.916.932 đồng, phần diện tích 3.202 m² dự kiến 1.124.187.984 đồng do hiện nay chưa có đơn giá thuê đất);

- Đối với dự án 11 Đoàn Văn Bơ do hiện nay chưa hoàn tất hồ sơ pháp lý về quá trình tăng vốn từ 100 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng. Vừa qua sau quá trình kiểm toán, đến ngày 30/03/2024 Công ty kiểm toán FAC đã phát hành Báo cáo kiểm toán độc lập số 090/2023/BCTC-FAC với nội dung như sau: “Như đã trình bày tại Thuyết minh số 5.2.1 và 20 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đã ghi nhận khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Cổ phần Bất Động sản Song Mai với số tiền 78.000.000.000 VND tương đương 26% vốn điều lệ của Công

ty Song Mai và ghi nhận Doanh thu hoạt động tài chính đối với cổ tức lũy kế từ năm 2012 đến ngày 30 tháng 9 năm 2023 từ khoản đầu tư vào công ty này với số tiền 92.531.342.374 VND, trong đó: cổ tức được cần trừ vào tiền góp vốn đầu tư là 78.000.000.000 VND và cổ tức đã nhận bằng tiền là 14.531.342.374 VND. Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng chứng minh cho số tiền góp vốn, sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đối với khoản góp vốn đầu tư này và cổ tức được nhận từ công ty này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với khoản đầu tư này, tiền cổ tức được nhận và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính”. Theo đó, Công ty kiểm toán FAC đã từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán liên quan đến việc Công ty Hữu Nghị đã ghi nhận khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Cổ phần Bất Động sản Song Mai.

- Nhân sự Công ty hiện rất thiếu hụt nhất là thời điểm hiện nay Công ty đang tiến hành kết nối lại hợp tác với Công ty Song Mai thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4 cần phải có nhân sự để thực hiện.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	40.708.325.854	136.949.773.585	236,42%
Doanh thu thuần	9.083.351.846	7.467.502.252	-17,79%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.463.467.797	94.610.377.994	3.740,54%
Lợi nhuận khác	506.689.581	-60.093.946	111,86%
Lợi nhuận trước thuế	2.970.157.378	94.550.284.048	3.083,34%
Lợi nhuận sau thuế	2.970.157.378	94.339.996.427	3.076,26%

b) Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Số tiền tăng (giảm)
Nợ phải trả	7.798.032.502	9.699.483.806	1.901.451.304
1. Nợ ngắn hạn	7.498.032.502	9.399.483.806	1.901.451.304
1.1 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.870.622.762	4.607.523.155	1.736.900.393
2. Nợ dài hạn	300.000.000	300.000.000	0

Nợ phải trả năm 2023 tăng so với năm 2022 chủ yếu là tăng khoản phải nộp thuế và các khoản phải nộp Nhà nước. Các khoản thuế phải nộp gồm: thuế giá trị gia tăng là 162.455.291 đồng; thuế thu nhập doanh nghiệp là 127.145.918 đồng; tiền thuê đất là 1.502.713.652 đồng; các loại thuế khác là 2.815.208.294 đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Thực hiện việc sắp xếp lao động, bố trí công việc để phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Phối hợp cổ đông lớn (Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn) thực hiện tái cơ cấu lại tại công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 090/2023/BCTC-FAC ngày 30/3/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán FAC nêu tại “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến” như sau:

I. Giải trình tại mục (1) về việc: “Công ty đã ghi nhận khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Cổ phần Bất Động sản Song Mai (“Công ty Song Mai”) với số tiền 78.000.000.000 VND tương đương 26% vốn điều lệ của Công ty Song Mai và ghi nhận Doanh thu hoạt động tài chính đối với cổ tức lũy kế từ năm 2012 đến ngày 30 tháng 9 năm 2023 từ khoản đầu tư vào công ty này với số tiền 92.531.342.374 VND, trong đó: cổ tức được cần trừ vào tiền góp vốn đầu tư là 78.000.000.000 VND và cổ tức đã nhận bằng tiền là 14.531.342.374 VND. Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng chứng minh cho số tiền góp vốn, sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đối với khoản góp vốn đầu tư này và cổ tức được nhận từ công ty này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với khoản đầu tư này, tiền cổ tức được nhận và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính”:

1. Quá trình triển khai dự án:

Công ty Hữu Nghị là Công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước, bàn giao về Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn từ năm 2006 theo Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Tổng Công ty nắm giữ 87,26% tổng số cổ phần phổ thông và là Công ty mẹ của Công ty Hữu Nghị.

Thực hiện theo Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị, và Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc di dời các nhà máy sản xuất gây ô nhiễm, trong đó bao gồm mặt bằng số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh do Công ty Hữu Nghị quản lý, sử dụng. Từ năm 2012 đến năm 2014, Công ty Hữu Nghị và Công ty Cổ phần Bất động sản REE (nay là Công ty TNHH Bất động sản REE, sau đây gọi tắt là Công ty ReeLand) thỏa thuận hợp tác đầu tư thực hiện dự án tại mặt bằng số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở thành lập Công ty Cổ phần Bất động sản Song Mai (sau đây gọi tắt là Công ty Song Mai). Trong đó, tỷ lệ góp vốn của Công ty Hữu Nghị là 26%, giá trị 26 tỷ đồng và số cổ phần là 2.600.000 cổ phần (Trên vốn điều lệ ban đầu của Công ty Song Mai là 100 tỷ đồng). Quá trình hợp tác triển khai dự án cụ thể như sau:

Ngày 10 tháng 9 năm 2012 giữa Công ty Hữu Nghị và Công ty ReeLand có Biên bản hợp ngày 10/9/2012 về việc phương án hợp tác đầu tư thực hiện dự án tại mặt bằng số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau đó, ngày 11 tháng 9 năm 2012 Công ty Hữu Nghị có Tờ trình số 076/HN-TCKT về việc xin phê duyệt chủ trương Phương án hợp tác kinh doanh tại mặt bằng số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 19 tháng 9 năm 2012 Tổng Công ty có Công văn số 49/CNS-HĐTV đồng ý chủ trương cho phép Công ty Hữu Nghị hợp tác đầu tư với Công ty ReeLand thành lập Công ty Cổ phần để thực hiện dự án “Cao ốc văn phòng cho thuê” tại mặt bằng số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận

4, Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Hữu Nghị góp 26% trong tổng số vốn điều lệ 100 tỷ đồng của Công ty Cổ phần.

Ngày 24 tháng 9 năm 2012 Hội đồng quản trị Công ty Hữu Nghị đã có Nghị quyết số 05/NQ/HĐQT nội dung thông qua chủ trương phương án hợp tác kinh doanh tại mặt bằng số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh và dự án đầu tư di dời.

Ngày 18 tháng 10 năm 2012, Công ty Hữu Nghị có ký Biên bản thỏa thuận góp vốn, cùng góp vốn thành lập Công ty Cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Bất động sản Song Mai. Trong đó, tỷ lệ góp vốn của Công ty Hữu Nghị là 26%, giá trị 26 tỷ đồng và số cổ phần là 2.600.000 cổ phần.

Từ Biên bản thỏa thuận Hợp tác đầu tư số 05/2012 ngày 11 tháng 10 năm 2012, ngày 10 tháng 6 năm 2014, Công ty Hữu Nghị ký Hợp đồng vay vốn hỗ trợ đầu tư Dự án số 01/2014 và Hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/2014 ngày 15 tháng 8 năm 2014. Công ty Hữu Nghị có 26% vốn điều lệ trong Công ty Song Mai (*tương đương 26 tỷ đồng*) và Công ty Reeland cho Công ty Hữu Nghị vay 26 tỷ đồng với mục đích sử dụng vốn vay nhằm góp đủ vốn điều lệ như đã cam kết góp vốn vào Công ty Song Mai (*đính kèm Hợp đồng*).

Ngày 15/12/2015 tại Biên bản họp ĐHĐCĐ của Công ty Song Mai lấy ý kiến về việc tăng vốn điều lệ Công ty từ 100 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng đã không có đại diện cổ đông của Công ty Hữu Nghị tham dự (Công ty Hữu Nghị cũng không được lấy ý kiến về việc tăng vốn này) và cùng ngày Công ty Song Mai đã ra Quyết định số 01/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 15/12/2015 tăng vốn điều lệ Công ty từ 100 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng. Đến ngày 21/12/2015, Công ty Reeland có Công văn số 08/CV 2015 gửi Công ty Hữu Nghị với nội dung tính đến ngày 11/12/2015 khoản nợ vay đã quá hạn theo thỏa thuận giữa các bên nên Công ty Reeland đã thu tài sản thế chấp để cản trừ số tiền 26 tỷ đồng Công ty Hữu Nghị đã vay của Công ty Reeland. Ngày 22/12/2015, Công ty Hữu Nghị đã có Công văn số 111/HN/BTGD gửi Công ty Reeland. Theo đó: *“xin gia hạn thời gian vay thêm 01 năm và đề nghị Công ty Reeland không đơn phương thu hồi tài sản thế chấp và chấp thuận giúp đỡ, tạo điều kiện cho Công ty Hữu Nghị gia hạn thời gian vay vốn tiếp 1 năm không tính lãi (6 tháng làm hồ sơ theo Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg, 6 tháng để triển khai dự án) để Công ty Hữu Nghị thực hiện được dự án theo như thỏa thuận ban đầu”* và Công ty Hữu Nghị đã không nhận được phản hồi từ Công ty Reeland.

2. Quá trình kết nối dự án:

Trong suốt quá trình tiếp theo, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Hữu Nghị đã thường xuyên trao đổi và thuyết phục phía Công ty Reeland và Công ty Song Mai không được đơn phương chấm dứt việc góp vốn của Công ty Hữu Nghị vào Công ty Song Mai, tiếp tục duy trì việc Công ty Hữu Nghị có vốn góp 26% tương ứng 26 tỷ đồng. Ban Tổng Giám đốc Công ty Hữu Nghị có Văn bản số 84/HN-BTGD ngày 16/9/2020 gửi Công ty Reeland về việc tiếp tục duy trì Hợp đồng hợp tác đầu tư thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị Công ty Reeland tiếp tục thực hiện việc hợp tác với Công ty Hữu Nghị theo đúng tinh thần Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của thủ Tướng Chính phủ, nhưng Công ty Reeland không phản hồi. Đến ngày 12/01/2021 Công ty Hữu Nghị tiếp tục gửi Văn bản số 11/HN-BTGD cho Công ty Reeland về việc tiếp tục duy trì Hợp đồng hợp tác đầu tư thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến ngày 05/03/2021, Công ty Reeland phúc đáp Công văn số 012/CĐL.2021 gửi Công ty Hữu Nghị: *“khẳng định việc hợp tác giữa Công ty Reeland và Công ty Hữu Nghị không có gì thay đổi với tỷ lệ vốn góp điều lệ (tỷ lệ sở hữu) của Công ty Hữu Nghị trong Công ty dự án (Công ty Cổ phần Bất*

động sản Song Mai) là 26%. Trong quá trình thực hiện dự án REE Land đã hỗ trợ góp thay cho Công ty Hữu Nghị 26% vốn điều lệ tương đương 78 tỷ đồng vào Công ty Song Mai”.

Tiếp theo đó, Công ty Hữu Nghị đã có Công văn số 181/HN-BTGD ngày 02/12/2021 phúc đáp Công ty Reeland về Hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/2014 ngày 15/8/2014 và Hợp đồng hợp tác đầu tư này vẫn được duy trì hiệu lực pháp lý liên tục đến nay. Ngoài ra, Công ty Hữu Nghị là Công ty Nhà nước chuyển thể thành Công ty Cổ phần có vốn góp của Công ty Nhà nước (Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn) là 87,26% nên Công ty Hữu Nghị cần phải thực hiện một số các thủ tục liên quan đến quản lý vốn góp của Công ty Hữu Nghị tại Công ty Cổ phần Song Mai (26% vốn góp) theo quy định trước khi thảo luận và đưa ra quyết định liên quan đến tài sản và vốn đầu tư, quá trình này đang được thực hiện một cách nghiêm túc và khẩn trương nhằm làm cơ sở để tiến hành làm việc với Công ty Reeland.

Ngày 03/8/2022, Công ty Hữu Nghị đã ban hành Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT.2022 về việc tham gia ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 và cử Ông Võ Hồng Phong làm người đại diện phần vốn của Công ty Hữu Nghị tại Công ty Song Mai để bầu vào Hội đồng quản trị và cử giới thiệu Bà Nguyễn Thị Kim Thanh tham gia Ban Kiểm soát Công ty Song Mai (nhiệm kỳ 2022 – 2026).

Ngày 09/8/2022, Công ty Hữu Nghị đã tham gia ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 tại Công ty Song Mai địa chỉ 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình. Kết quả Ông Võ Hồng Phong trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Song Mai (nhiệm kỳ 2022 – 2025), Bà Nguyễn Thị Kim Thanh trúng cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty Song Mai (nhiệm kỳ 2022 – 2025).

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 Tổng Công ty và Công ty Hữu Nghị đã có buổi trao đổi, làm việc với Công ty ReeLand, Công ty Song Mai về việc kết nối lại hợp tác dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, Người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Hữu Nghị đã có Báo cáo Tổng Công ty về các vấn đề liên quan đến nội dung trao đổi tại buổi họp về việc kết nối hợp tác thực hiện Dự án 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4 và đề xuất Phương án giải quyết nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đồng thời qua đó đề xuất Tổng Công ty phương án kết nối lại dự án, báo cáo Ủy Ban nhân dân Thành phố về tình hình thực hiện dự án. Theo đó, Người đại diện vốn Tổng Công ty tại Công ty Hữu Nghị đề xuất phương án như sau:

a. Công ty ReeLand và Công ty Song Mai cần chủ động xem xét hỗ trợ góp vốn thay cho Công ty Hữu Nghị như thực tế đã diễn ra để cùng tiếp tục thực hiện dự án với mức lãi vay là 0 đồng cho toàn bộ số tiền góp vốn kể cả quá trình tăng vốn từ 100 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng;

b. Công ty Song Mai (bên nhận vốn góp) và Công ty Reeland (bên góp vốn thay mà không có sự tham gia của Hữu Nghị) quyết toán số tiền góp vốn thay và số tiền cổ tức tương ứng từ việc góp vốn thay như mục a) đảm bảo quyền sở hữu 26% vốn góp của Hữu Nghị tại Công ty Song Mai cũng như các quyền lợi phát sinh từ việc góp vốn.

c. Công ty Song Mai phải cấp giấy chứng nhận cổ phần cho Công ty Hữu Nghị 26% trên vốn điều lệ 300 tỷ đồng (tương đương 78 tỷ đồng);

d. Để đảm bảo việc quyết toán, hai bên cần có đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán lại dự án.

(Giả định, theo phương án tính toán trên số liệu của Công ty Song Mai đưa ra (đính kèm bản tính) thì tới thời điểm 31/12/2022, Công ty Hữu Nghị đã được cấn trừ hết phần vốn góp 78 tỷ đồng

và số tiền cổ tức được chia đến ngày 31/12/2022 Công ty Hữu Nghị được nhận thêm là 21.520.316.673 đồng (đính kèm bản tính của Công ty Hữu Nghị)

Đồng thời, đề nghị Tổng Công ty Chỉ đạo Tổ giúp việc của Tổng Công ty xem xét phương án của Công ty Hữu Nghị và Người đại diện vốn để báo cáo Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Tổng Công ty" (đính kèm Báo cáo).

Ngày 22/01/2024 Tổng Công ty đã có Văn bản số 11/CNS-HĐTV gửi Nhóm người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Hữu Nghị. Theo đó, Hội đồng Thành viên Tổng Công ty "Thống nhất phương án của Nhóm người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty Hữu Nghị đề xuất tại Báo cáo ngày 05 tháng 04 năm 2023 trong việc trao đổi với Công ty TNHH Bất động sản REE và Công ty Cổ phần Bất động sản Song Mai để kết nối hợp tác thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh".

3. Kết quả đạt được trong quá trình kết nối hợp tác

Ngày 18/11/2023 sau khi Công ty Hữu Nghị gửi Văn bản số 195/HN-BTGD đến Công ty Reeland và Công ty Song Mai về việc mời Công ty Reeland và Công ty Song Mai ngày 24/11/2023 đến Công ty Hữu Nghị để làm việc và cung cấp giấy xác nhận góp vốn, bản về việc kiểm toán phục vụ kết nối lại dự án hợp tác.

Ngày 22/11/2023 Công ty Reeland đã mời Công ty Hữu Nghị đến làm việc tại Công ty Reeland và tại buổi làm việc này Công ty Reeland đã bàn giao các hồ sơ sau:

- + Bản chính giấy xác nhận góp vốn số 03/2014 ngày 10/06/2014 xác nhận Công ty Hữu Nghị sở hữu 26 tỷ đồng vốn góp vào Công ty Song Mai.

- + Bản chính giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 55/CN-SM.2023 ngày 22/11/2023 xác nhận Công ty Hữu Nghị sở hữu tổng số vốn góp lũy kế tính đến ngày 22/11/2023 vào Công ty Song Mai là 78 tỷ đồng.

- + Công văn số 47/CV.RL ngày 22/11/2023 của Công ty TNHH Bất động sản REE (Công ty REE Land) theo đó "Công ty REE Land đã hỗ trợ cung cấp nguồn vốn để Công ty Hữu Nghị thực hiện góp vốn điều lệ vào Công ty Song Mai, Đợt 1 tại thời điểm vốn điều lệ là 100 tỷ đồng Công ty REE Land hỗ trợ 26 tỷ đồng. Đợt 2 tại thời điểm vốn điều lệ của Công ty Song Mai 300 tỷ đồng, Công ty REE Land đã chủ động góp thay phần vốn tăng thêm của Công ty Cổ phần Hữu Nghị là 52 tỷ đồng nhằm duy trì tỷ lệ sở hữu 26% xuyên suốt Công ty Cổ phần Hữu Nghị tại Công ty Song Mai, ...bằng sự uy tín, minh bạch trong hoạt động đầu tư và thiện chí hỗ trợ hợp tác dành cho Hữu Nghị. Đồng thời trên cơ sở tình hình hoạt động kinh doanh của Song Mai cho đến thời điểm hiện tại chúng tôi đã cân nhắc đến việc không tính lãi phát sinh đối với toàn bộ số tiền mà REE Land đã góp vốn thay cho Hữu Nghị trong cả Đợt 1 và Đợt 2".

4. Về việc nhận cổ tức và tạm ghi nhận, hạch toán vào sổ sách kế toán:

Sau khi nhận được giấy xác nhận góp vốn số 03/2014 ngày 10/06/2014 xác nhận Công ty Hữu Nghị sở hữu 26 tỷ đồng vốn góp vào Công ty Song Mai và giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 55/CN-SM.2023 ngày 22/11/2023 xác nhận Công ty Hữu Nghị sở hữu tổng số vốn góp lũy kế tính đến ngày 22/11/2023 vào Công ty Song Mai là 78 tỷ đồng, ngày 20/12/2023 tài khoản số 14010000889397 tại ngân hàng BIDV Chi nhánh Sài Gòn của Công ty Hữu Nghị có nhận được số tiền 14.531.342.374 đồng từ Công ty Song Mai chi trả phần cổ tức còn lại cho Công ty Hữu Nghị theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/SM/NQ-HĐQT ngày 18/12/2023.

Kế toán trưởng Công ty đã có Tờ trình số 16/TTr-2023 ngày 30/11/2023; Tờ trình số 17/TTr-2023 ngày 20/12/2023 về việc xin ý kiến Tổng Giám Đốc (Người đại diện pháp luật) tạm ghi nhận vào sổ sách kế toán về 02 (hai) giấy xác nhận góp vốn là 78 tỷ đồng và tiền cổ tức nhận qua tài khoản ngân hàng là 14.531.342.374 đồng từ Công ty Song Mai do nghiệp vụ kinh tế đã phát sinh. Tổng Giám Đốc (Người đại diện pháp luật) có bút phê chỉ đạo thực hiện theo nội dung Tờ trình số 16/TTr-2023 ngày 30/11/2023 và Tờ trình số 17/TTr-2023 ngày 20/12/2023.

Nội dung cụ thể bút toán hạch toán như sau:

Ngày chứng từ	Số chứng từ	Diễn giải	TK nợ	TK có	Số tiền
30/11/2023	PKT 18/11/23	Ghi nhận tạm vào sổ sách khoản đầu tư góp vốn kết nối lại dự án 11 ĐVB từ nguồn cổ tức nhận được từ Công ty CP BĐS Song Mai theo Công văn số 47/2023.CV.RL; Giấy xác nhận góp vốn số 03/2014 ngày 10/6/2014; Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 55/CN-SM.2023 Ngày 22/11/2023.	2281	7118	78.000.000.000
20/12/2023	SPT BIDV08/12/23	Công ty TNHH BĐS Song Mai chuyển trả tiền cổ tức còn lại cho Công ty Hữu Nghị theo NQ HĐQT số 06/SM ngày 18/12/2023 (tạm ghi nhận vào sổ sách kế toán theo TTr số 17/2023_20/12/2023_P.Kế toán)	1121D1	7118	14.531.342.374
			Tổng số tiền		92.531.342.374

Phần thuyết minh trong Báo cáo tài chính nêu rõ:

+ Ghi nhận tạm khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Song Mai kết nối lại Dự án 11 Đoàn Văn Bơ từ nguồn cổ tức nhận được của Công ty Song Mai là 78 tỷ đồng.

+ Ghi nhận tạm cổ tức do Công ty Song Mai tự tính và chi trả cho Công ty Hữu Nghị trong năm 2023 gồm: 78 tỷ đồng (cần trừ vào khoản đầu tư góp vốn Công ty Song Mai để duy trì 26% xuyên suốt theo Quyết định 86) và khoản tiền 14.531.342.374 đồng nhận bằng tiền ngân hàng tài khoản số 14010000889397 tại ngân hàng BIDV Chi nhánh Sài Gòn của Công ty Hữu Nghị.

Ngoài ra, ngày 04 tháng 01 năm 2024 Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn tại Công ty Hữu Nghị đã có báo cáo Tổng Công ty về việc góp vốn, hạch toán cổ tức nhận được từ hợp tác thực hiện dự án 11 Đoàn Văn Bơ và việc sử dụng 42 tỷ hỗ trợ từ Công ty Song Mai. Theo đó, có xin ý kiến Tổng Công ty về việc “Công ty Hữu Nghị tạm hạch toán đầu tư góp vốn vào Công ty Song Mai với số tiền 78 tỷ đồng để đảm bảo tỷ lệ góp vốn 26% theo Quyết định 86, do Công

ty cổ phần Hữu Nghị chưa đủ hồ sơ pháp lý để hạch toán khoản đầu tư góp vốn đợt 2 (hai) là 52 tỷ đồng vì Công ty Song Mai không lấy ý kiến Công ty cổ phần Hữu Nghị tại thời điểm tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng.

Thống nhất việc Công ty Hữu Nghị tạm hạch toán đầu tư góp vốn vào Công ty Song Mai để Tổng Công ty có Văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về việc hoàn tất thủ tục tăng vốn của Công ty Hữu Nghị tại Công ty Song Mai (đợt 2) 52 tỷ đồng để tăng vốn điều lệ Công ty từ 100 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng sau khi có ý kiến trả lời và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở ban ngành thì sẽ hoàn chỉnh việc hạch toán”.

Tổng Công ty đã có Văn bản số 12/CNS-HĐTV ngày 22/01/2024 gửi Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo về việc Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị hợp tác với Công ty TNHH Bất động sản REE thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, “Tổng Công ty có đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét chỉ đạo Sở Tài Chính hướng dẫn tháo gỡ khó khăn liên quan thủ tục đầu tư bổ sung tăng vốn cổ phần của Công ty Hữu Nghị vào Công ty Song Mai trong quá trình Công ty Song Mai tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng”. Khi có hướng dẫn của Sở Tài Chính, Tổng Công ty có Văn bản gửi Người đại diện vốn (NDDV) tại Công ty Hữu Nghị, từ đó NDDV của Tổng Công ty tại Công ty Hữu Nghị là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Hữu Nghị sẽ họp Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).

Ngày 30/01/2024 Tổng Công ty đã nhận được Công văn số 1160/VP-KT của Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Sở Tài chính về việc Công ty Cổ phần Công nghiệp – Thương mại Hữu Nghị hợp tác với Công ty TNHH Bất động sản REE thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4. Theo đó, chỉ đạo Sở Tài chính: “Ngày 29 tháng 01 năm 2024, Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được văn bản số 12/CNS-HĐTV ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn-TNHH một thành viên về Công ty CP Công nghiệp-Thương mại Hữu nghị hợp tác với Công ty TNHH Bất động sản REE thực hiện dự án tại địa chỉ số 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4.

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố kính chuyển văn bản số 12/CNS-HĐTV nêu trên và đề nghị Sở Tài chính hướng dẫn Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn-TNHH một thành viên thực hiện theo quy định. Trường hợp cần thiết, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo kịp thời”

Ngoài ra, vừa qua sau khi nhận được Công văn ngày 20/3/2024 của Công ty TNHH kiểm toán FAC (đính kèm), ngày 21/3/2024 Tổng giám đốc Công ty Hữu Nghị đã có Báo cáo số 35/BC-BTGD gửi Hội đồng quản trị Công ty về ý kiến của Công ty kiểm toán FAC. Ngày 22/3/2024 Người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Hữu Nghị đã có Báo cáo, xin ý kiến Tổng Công ty về việc ý kiến của Công ty TNHH kiểm toán FAC đối với việc hạch toán khoản cổ tức nhận được từ Công ty Song Mai (đính kèm Báo cáo). Theo đó, Người đại diện vốn của Tổng Công ty tại Công ty Hữu Nghị đã xin ý kiến Tổng Công ty về việc thống nhất chủ trương góp bổ sung 52 tỷ đồng đầu tư vào Công ty Song Mai để tăng tổng vốn góp đầu tư từ 26 tỷ đồng lên 78 tỷ đồng nhằm duy trì tỷ lệ sở hữu của Công ty Hữu Nghị là 26% trên tổng vốn điều lệ của Công ty Song Mai và thống nhất chủ trương dùng cổ tức được chia các năm để cân trừ khoản góp vốn 78 tỷ đồng tại Công ty Song Mai theo phương án của Công ty Reeland đã chủ động thực hiện theo Công văn số 47/CV.RL ngày 22/11/2023 của Công ty Reeland. Hiện nay, Công ty Hữu Nghị đang chờ Văn bản trả lời của Tổng Công ty, khi có ý kiến từ Tổng Công ty sẽ hoàn tất thủ tục tăng vốn.

Như vậy, do việc phát sinh này diễn ra cuối năm 2023 nên Công ty Hữu Nghị chưa tổ chức kịp ĐHĐCĐ thông qua và hiện nay Chúng tôi đang thực hiện, dự kiến sẽ tổ chức Đại hội đồng cổ đông vào tháng 6 năm 2024. Vì việc chậm trễ hoàn tất các thủ tục pháp lý này dẫn đến Công ty TNHH Kiểm toán FAC đưa ra ý kiến từ chối ý kiến đối với nội dung này trong Báo cáo tài chính.

II. Giải trình tại mục (2) về việc: “Công ty có khoản phải thu khác ngắn hạn với số tiền là 5.953.770.248 VND và khoản phải trả khác ngắn hạn với số tiền 5.250.593.436 VND của cùng đối tượng Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông. Tuy nhiên, tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận số dư các khoản công nợ nêu trên và chúng tôi không có điều kiện thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế khác để xác định tính đúng đắn của các khoản nợ này. Do những vấn đề nêu trên, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với các số dư này, cũng như các ảnh hưởng đến các chỉ tiêu liên quan trên Báo cáo tài chính của Công ty. Ngoài ra, khoản phải thu khác ngắn hạn này đã quá hạn hơn 03 năm. Tuy nhiên, Công ty chưa trích lập dự phòng cho khoản công nợ này do ảnh hưởng của số dư nợ phải thu và nợ phải trả nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản nợ này và điều chỉnh đối với chỉ tiêu “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính hay không”

Công ty có khoản phải thu khác ngắn hạn với số tiền là 5.953.770.248 VND và khoản phải trả khác ngắn hạn với số tiền 5.250.593.436 VND của cùng đối tượng Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông. Đây là khoản phải thu và phải trả liên quan đến hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng kinh tế hợp tác góp vốn và chia căn hộ số 21/HN-TIC ngày 22/02/2005 giữa Công ty Cổ phần Công Nghiệp – Thương mại Hữu Nghị và Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông (trước tên là Công ty Cổ phần Xây dựng Tây Nguyên). Công ty được Nhà nước giao quản lý và sử dụng khu đất tại số 279 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh theo Quyết định số 2937/QĐ-UB ngày 17/07/2002 của Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông có chức năng kinh doanh, xây dựng nhà, có khả năng về tài chính, quản lý, tổ chức thực hiện dự án. Công ty đồng ý giao và Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông nhận toàn bộ quyền sử dụng phần đất và quyền sở hữu các tài sản trên đất nói trên để lập dự án đầu tư, xây dựng và kinh doanh khu căn hộ trên khu đất nói trên. Khoản phải thu Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông là tiền thuê đất 279 Nơ Trang Long mà Công ty đã trả hộ từ năm 2005 đến năm 2014 với số tiền 5.953.770.248 đồng. Dự án tồn đọng quá lâu đến nay vẫn chưa thanh lý được hợp đồng để xác định công nợ và chi phí phát sinh dự án của hai bên.

Giải quyết vấn đề trên, trong năm 2023 Công ty Hữu Nghị gửi thư mời (ngày 05/4/2023; ngày 12/4/2023; ngày 12/5/2023) với nội dung mời ông Nguyễn Thế Quảng (Giám đốc Công ty Hoàng Anh Mê Kông) đến Công ty Hữu Nghị làm việc về thanh lý hợp đồng dự án hợp tác giữa hai bên. Ngày 18/10/2023 đại diện Công ty Hữu Nghị và đại diện Công ty Hoàng Anh Mê Kông (ông Nguyễn Thế Quảng) có buổi làm việc trao đổi sơ bộ về việc thanh lý hợp đồng hợp tác đầu tư Dự án tại 279 Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh. Theo Biên bản làm việc ngày 18/10/2023 đại diện Công ty Hoàng Anh Mê Kông (ông Nguyễn Thế Quảng) đã tiếp nhận hồ sơ về thanh lý hợp đồng hợp tác và Biên bản đối chiếu công nợ và có ý kiến là sẽ phản hồi với Công ty Hữu Nghị về việc thanh lý hợp đồng hợp tác, tiếp theo ngày 07/11/2023 Công ty Hữu Nghị tiếp tục gửi văn bản số 190/HN-BTGD đến Công ty Hoàng Anh Mê Kông đề nghị xác nhận công nợ và thanh lý hợp đồng, tuy nhiên ông Nguyễn Thế Quảng vẫn không phản hồi ý kiến về thanh lý hợp đồng hợp tác cho Công ty Hữu Nghị.

Do hợp đồng hợp tác giữa hai Bên chưa được thanh lý và đang trong quá trình trao đổi với đối tác nên Công ty Hữu Nghị chưa thể trích lập dự phòng khoản công nợ này. Hiện nay, Công ty Hữu

Nghị đang tiếp tục làm việc với Công ty Hoàng Anh Mê Kông về việc xác nhận công nợ và thanh lý Hợp đồng hợp tác .

III. Giải trình tại mục (3) về việc: *“Công ty có quỹ khen thưởng phúc lợi với số dư âm 1.029.928.255 VND, do Công ty đã chi vượt quỹ khen thưởng phúc lợi từ các năm trước. Tuy nhiên, Công ty chưa có chủ trương bù đắp khoản chi vượt nêu trên. Nếu áp dụng điều chỉnh phi hồi tố, quỹ khen thưởng phúc lợi và lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty sẽ tăng và giảm cùng một số tiền là 1.029.928.255 VND. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 sẽ giảm tương ứng 1.029.928.255 VND”*

Trong năm 2023, Công ty Hữu Nghị đã có chủ trương và làm việc với các bộ phận, cá nhân chịu trách nhiệm để có phương án bù đắp về việc chi vượt quỹ khen thưởng, phúc lợi nêu trên. Tuy nhiên, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 vẫn chưa hoàn thành và Công ty tiếp tục trình bày quỹ khen thưởng, phúc lợi với số dư âm 1.029.928.255 VND, cụ thể như sau: ngày 28/05/2020 Công ty Hữu Nghị đã có Tờ trình số 11/TTr-HĐQT.2020 trình Đại hội đồng cổ đông về chủ trương bù đắp quỹ khen thưởng phúc lợi, tuy nhiên Công ty Hữu Nghị nhận được Văn bản số 50/CNS-HĐTV Ngày 27/07/2020 của Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn gửi Người đại diện vốn tại Công ty Hữu Nghị với nội dung: “không đồng ý việc bù đắp quỹ khen thưởng phúc lợi và đề nghị làm rõ thời gian phát sinh, trách nhiệm của Tổ chức, cá nhân để có phương án bù đắp đúng quy định pháp luật”.

Hội đồng quản trị đã họp và ra Biên bản số 19/BB-HĐQT.2023 ngày 31/10/2023 yêu cầu đưa vào Công việc trọng tâm phải thực hiện vào quý 4 năm 2023 “Chú trọng hoàn tất các công việc theo ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính năm 2022”.

Giải quyết vấn đề này ngày 17/5/2023 Công ty Hữu Nghị đã có buổi làm việc với Ông Phạm Văn Tăng (nguyên Tổng Giám đốc Công ty Hữu Nghị) về chi vượt quỹ khen thưởng, phúc lợi. Và tiếp theo ngày 27/2/2024 Công ty Hữu Nghị tiếp tục có Văn bản số 16/HN-BTGD ngày 27/02/2024 đề nghị Ông Phạm Văn Tăng giải trình và có phương án bù đắp về việc chi vượt quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty Hữu Nghị trong thời điểm trước năm 2016 với tổng số tiền là 1.029.928.255 đồng, Công ty Hữu Nghị đang chờ phản hồi từ Ông Phạm Văn Tăng.

Hiện nay, Công ty Hữu Nghị đang tiếp tục làm việc với Ông Phạm Văn Tăng để có phương án bù đắp về việc chi vượt quỹ khen thưởng phúc lợi nêu trên.

IV. Giải trình tại mục (4) về việc: *“Công ty đang theo dõi trên chỉ tiêu "Hàng tồn kho" với giá gốc và dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần lượt là 930.482.934 VND và 298.829.247 VND. Hàng tồn kho của Công ty là nguyên liệu, vật liệu sản xuất xe đạp và thành phẩm xe đạp. Các hàng tồn kho này đã tồn kho lâu năm, rỉ sét, hư hỏng, không sử dụng được, mất phẩm chất, khó có khả năng tái sử dụng. Với các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể xác định được giá trị có thể thu hồi của các hàng tồn kho trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với chỉ tiêu "Dự phòng giảm giá hàng tồn kho" và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính hay không”.*

Công ty Hữu Nghị đang theo dõi trên chỉ tiêu "Hàng tồn kho" với giá gốc và dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần lượt là 930.482.934 VND và 298.829.247 VND. Hàng tồn kho của Công ty là nguyên liệu, vật liệu sản xuất xe đạp và thành phẩm xe đạp. Các hàng tồn kho này đã tồn kho lâu năm, rỉ sét, hư hỏng, không sử dụng được, mất phẩm chất, khó có khả năng tái sử dụng

Để đảm bảo việc đánh giá mức độ tổn thất của hàng tồn kho về hiện trạng và giá trị chính xác và đúng quy định, năm 2024 Công ty Hữu Nghị sẽ mời đơn vị đánh giá thẩm định độc lập để đánh giá mức độ tổn thất của hàng tồn kho về hiện trạng và giá trị nên việc trích lập bổ sung dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

V. Giải trình tại mục (5) về việc: *“Các khoản đầu tư tài chính dài hạn”, đến ngày phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Liên doanh Vikotrade, cũng như chưa nhận được tài liệu đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về sự suy giảm giá trị của khoản đầu tư vào các công ty này, nên chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với chỉ tiêu “Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn” và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính hay không”.*

Công ty Hữu Nghị chưa có tài liệu đánh giá khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty Liên doanh Vikotrade vì Công ty Hữu Nghị chưa nhận được Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Liên doanh Vikotrade, hiện nay Công ty Liên doanh Vikotrade đang thực hiện công tác giải thể.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

- Chăm sóc và duy trì phần diện tích cây xanh hiện có tại Công ty.
- Tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ nhân viên thực hiện công tác xanh, sạch, đẹp tại cơ quan và nơi sinh sống, sinh hoạt.
- Thực hiện việc tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm...

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ luôn được Công ty quan tâm thực hiện đầy đủ.
- Công ty tham gia đầy đủ chế độ về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn-bệnh nghề nghiệp cho người lao động, trợ cấp ốm đau thai sản theo Luật định.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Công ty tuân thủ các quy định của chính quyền địa phương, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, cũng như không gây ảnh hưởng đến sức khỏe người dân xung quanh.
- Hỗ trợ tài chính cho quỹ vì người nghèo tại địa phương đơn vị trú đóng; đóng góp cho quỹ học bổng Nguyễn Đức Cảnh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Năm 2023, hoạt động sản xuất cơ khí (linh kiện và xe đạp hoàn chỉnh) của Công ty vẫn đang tạm dừng. Doanh thu hoạt động chủ yếu từ việc hợp tác với đối tác.

- Về trách nhiệm môi trường và xã hội: Công ty quan tâm đến việc ủng hộ quỹ người nghèo địa phương, đóng góp quỹ học bổng Nguyễn Đức Cảnh; công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người lao động trong Công ty được quan tâm; các chế độ chính sách đối với người lao động được

thực hiện đầy đủ theo quy định.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

2.1. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD:

- Căn cứ theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, duy trì việc hợp tác với đối tác.

- Kết quả kinh doanh năm 2023 (đã kiểm toán) của Công ty như sau:

DVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện năm 2023 (đã kiểm toán)	So sánh (%) TH2023/ KH2023
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	8.923.621.382	101.752.203.993	1.140,26%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	470.731.985	94.550.284.048	20.086,0%
3	Nộp ngân sách (số thực nộp)	4.638.239.540	2.525.019.369	54,44%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán số 090/2023BCTC-FAC)

2.2. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 và các Nghị quyết Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai các nội dung công việc. Kết quả trong năm 2023, có 10 nội dung công việc được phân công cho Ban điều hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ (trong đó hoàn thành 02/10 nội dung); 13 nội dung công việc được phân công theo Nghị quyết, Quyết định HĐQT (trong đó có 12 Nghị quyết và 02 Quyết định hoàn thành 12/13 nội dung).

Các nội dung hoàn thành hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ như sau:

- Hoàn thành việc kiểm kê kho theo quyết định số 35/QĐ-HĐQT.2022 Ngày 24/8/2022;
- Đã gửi văn bản tháo dỡ về nhà để xe đến Công ty Phương Nam và có buổi làm việc trực tiếp về vấn đề này.

Tuy nhiên, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết Hội đồng quản trị năm 2023 còn một số nội dung đang tiếp tục thực hiện để hoàn thành, cụ thể như sau:

- Đang tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý dự án hợp tác tại dự án 11 Đoàn Văn Bơ, Quận 4. Phối hợp đối tác tại dự án để hoàn tất các thủ tục cổ đông và các hồ sơ, thủ tục để hoàn tất công tác giải thể Công ty liên doanh VIKOTRADE;
- Tiếp tục chủ trì rà soát lại công nợ tồn đọng và Báo cáo HĐQT hướng xử lý đối với các công nợ;
- Tiếp tục chủ trì rà soát lại đối với Dự án di dời đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất sản phẩm xe đạp hoàn chỉnh và sản phẩm cơ khí nội thất, việc hợp tác với đối tác, để thực hiện đúng theo quy định của Quyết định 86/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị;

- Đang tiếp tục thực hiện các công việc theo ý kiến ngoại trừ của kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính năm 2022.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc: Rà soát, điều chỉnh Điều lệ và các quy chế của Công ty cho phù hợp quy định hiện hành;

- Tiếp tục và cần phải có kế hoạch và phương án thu hồi công nợ số tiền lãi chậm thanh toán của năm 2020 và 2021 của Công ty Phương Nam;

- Tiếp tục có kế hoạch rà soát Bảng tổng kê kết quả thực hiện công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và Biên bản họp HĐQT và phân công cụ thể từng phòng ban thực hiện và có tiến độ thực hiện định kỳ 15 ngày họp giao ban và có kết luận của Tổng Giám đốc đánh giá về tình hình thực hiện về việc phân công.

Các nội dung chưa hoàn thành ban Tổng Giám đốc cần nhanh chóng có kế hoạch thực hiện và Báo cáo.

Các nội dung hoàn thành theo 12 Nghị quyết và 02 Quyết định của HĐQT như sau:

Các nội dung hoàn thành và chưa hoàn thành theo 12 Nghị quyết HĐQT: **11/12** công việc hoàn thành.

- + Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022;
 - + Triển khai thực hiện các công việc Quý 1/2023 (chưa hoàn thành);
 - + Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
 - + Về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
 - + Gia hạn thời gian bổ nhiệm thư ký Công ty;
 - + Về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
 - + Bổ nhiệm Thư ký Công ty;
 - + Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2023;
 - + Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty;
 - + Lao động và quỹ lương thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
 - + Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023;
 - + Thanh lý hợp đồng kiểm toán, lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023 (lần 2).
- Các nội dung hoàn thành hành theo 02 quyết định HĐQT:
- + Thành lập tổ soát xét hồ sơ dự án 11 Đoàn Văn Bơ;
 - + Về việc thành lập tiểu ban phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
 - + Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trình Hội đồng quản trị Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Về chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024:

Dự kiến số liệu kế hoạch sản xuất kinh doanh để trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 như sau:

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024	
	Hoạt động SXKD chính của Công ty	Hoạt động SXKD dự kiến hạch toán tiền đầu tư góp vốn ra bên ngoài
1/. Tổng doanh thu và thu nhập khác	9.731.017.985	115.491.334.657
+ Doanh thu tại 357 Lê Hồng Phong	7.631.017.985	7.631.017.985
+ Doanh thu tại 279 Nơ Trang Long	-	-
+ Doanh thu khác (tiền điện, nước, dịch vụ)	400.000.000	400.000.000
+ Doanh thu tài chính (tiền gửi NH)+ đ/c tỉ giá USD	1.700.000.000	1.700.000.000
+ Thu nhập khác cổ tức Công ty Song Mai	-	105.760.316.672
2/. Tổng lợi nhuận trước thuế	206.334.494	105.270.921.265
3/. Nộp ngân sách:	4.906.387.531	4.906.387.531

3.2. Định hướng của Hội đồng quản trị:

- Theo dõi và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, đề ra các chủ trương, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024. Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của đơn vị. Hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với người lao động.

- Đôn đốc, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý, sử dụng đối với các địa chỉ khu đất được Nhà nước giao; công tác quản lý, điều hành đơn vị.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm, đồng hành cùng Ban Tổng Giám đốc nỗ lực vượt khó khăn, đưa Công ty đi vào hoạt động ổn định, phát triển để đáp ứng mong muốn của ĐHĐCĐ cũng như nguyện vọng của người lao động tại đơn vị.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a/ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nắm giữ tại công ty khác).

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
1	Ông Lê Tấn Dương	Chủ tịch HĐQT	30/6/2021		Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn 1.272.255 CP, chiếm tỷ lệ 32,26% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết	
2	Ông Võ Hồng Phong	Thành viên HĐQT	30/6/2021		Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn 1.183.126 CP, chiếm tỷ lệ 30% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết	
3	Bà Lương Thị Ánh Nguyệt	Thành viên HĐQT	30/6/2021		Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn 394.376 CP, chiếm tỷ lệ 10% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết	
4	Ông Hồ Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	8/9/2022		Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn 591.563 CP, chiếm tỷ lệ 15% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết	



b/ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban)

Không có

c/ Hoạt động của Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

- Các cuộc họp từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 (theo nhiệm kỳ hoạt động 2021-2025):

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lê Tấn Dương	17 (10 lần họp, 07 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản)	100%	
2	Võ Hồng Phong	17 (10 lần họp, 07 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản)	100%	
3	Lương Thị Ánh Nguyệt	17 (10 lần họp, 07 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản)	100%	
4	Hồ Văn Tuấn	17 (10 lần họp, 07 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản)	100%	

- Nội dung và kết quả của các cuộc họp:

STT	Phiên họp ngày	Nội dung được thống nhất, thông qua
I	Họp ĐHĐCĐ	
1	22/6/2023	1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 - Phương hướng hoạt động năm 2023, theo Báo cáo số 87/BC-HĐQT.2023 ngày 25/4/2023 của Hội đồng quản trị Công ty. 2. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 của Công ty - Phương hướng nhiệm vụ năm 2023, theo Báo cáo số 86/BC-BTGD ngày 25/4/2023 của Tổng Giám đốc Công ty. 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 (đã kiểm toán). 4. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ sau Đại hội, chi trả cổ tức năm 2022 (Theo Tờ trình số 121/TTr-HĐQT.2023 ngày 19/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty). 5. Thông qua Tờ trình chi trả thù lao năm 2022 và dự kiến thù lao năm 2023 của HĐQT và BKS. (Theo Tờ trình số 122/TTr-HĐQT.2023 ngày 19/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty). 6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022. (Theo Báo cáo số 05.2023/BC-BKS ngày 24/4/2023 của Ban kiểm soát Công ty). 7. Thông qua việc ủy quyền để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính năm 2023. (Theo Tờ trình số 120/TTr-HĐQT.2023 ngày 19/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty).
II	Họp HĐQT	Nội dung được thống nhất, thông qua
1	17/01/2023 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022

2	18/01/2023	- Xem xét, đánh giá tình hình hoạt động Công ty quý 4 năm 2022, cả năm 2022 và dự kiến kế hoạch 2023; - Về kiểm kê kho; - Về điều lệ, quy chế công ty; - Các phòng ban đăng ký mục tiêu công việc trọng tâm năm, kế hoạch đầu mục công việc năm; - Các công việc theo Nghị quyết, Biên bản họp HĐQT năm 2022; - Để đảm bảo thời gian giải quyết công việc của Công ty còn tồn đọng, đề nghị CBCNV đi làm vào Thứ bảy hàng tuần.
3	17/2/2023	- Xem xét, đánh giá tình hình hoạt động Công ty quý 4 năm 2022, cả năm 2022 và dự kiến kế hoạch 2023; - Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; - Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; - Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023.
4	16/03/2023 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Gia hạn thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên 2023.
5	07/04/2023	Về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2023.
6	11/04/2023 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc gia hạn thời gian bổ nhiệm thư ký Công ty.
7	27/4/2023	- Xét duyệt nội dung các báo cáo, tài liệu để họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023. - Xem xét và đánh giá tình hình hoạt động quý 1/2023.
8	15/5/2023	Xem xét báo cáo xin ý kiến của người đại diện vốn của Công ty Hữu Nghị tại Công ty Song Mai về nội dung họp HĐQT/ĐHĐCĐ về việc tham gia ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 tại Công ty Cổ phần Bất động sản Song Mai.
9	31/5/2023	Thống nhất các Báo cáo, tập hợp hồ sơ Đại hội để Công bố thông tin và gửi Cổ đông.
10	16/6/2023	Xét duyệt chương trình và thống nhất thông qua các nội dung của các báo cáo, tài liệu để họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
11	12/7/2023 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc bổ nhiệm Thư ký Công ty.
12	21/7/2023 (Lấy ý kiến VB)	- Về việc Công bố thông tin Báo cáo 06 tháng đầu năm 2023. - Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty.

13	28/7/2023	- Xem xét và đánh giá tình hình hoạt động quý 2 năm 2023. - Các nội dung công việc đã ban hành theo Nghị quyết, Biên bản họp HĐQT.
14	08/8/2023 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về lao động và quỹ lương thực hiện năm 2022, kế hoạch 2023.
15	11/8/2023	Xem xét về việc tham gia họp HĐQT Quý 1 và Quý 2 năm 2023 tại Công ty Cổ phần Bất động sản Song Mai.
16	31/10/2023	- Xem xét và đánh giá tình hình hoạt động quý 3 năm 2023; - Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023; - Nội dung khác.
17	28/12/2023 (Lấy ý kiến bằng văn bản)	Về việc thanh lý hợp đồng kiểm toán đã ký, lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập cho năm tài chính năm 2023 (lần 2).

d/ Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

Không có

e/ Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty
1	Ông Lê Tấn Dương	Chủ tịch HĐQT	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh quốc tế; Cử nhân Quản trị kinh doanh; Cử nhân cao đẳng Tin học
2	Ông Võ Hồng Phong	Thành viên HĐQT	Cử nhân Luật
3	Ông Hồ Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	Kỹ sư điện
4	Bà Lương Thị Ánh Nguyệt	Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán

2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

- Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
1	Ông Huỳnh Văn Quang Trung	Trưởng Ban kiểm soát	Ngày 30/6/2021	0%	Không có
2	Bà Hoàng Bích Châu	Thành viên Ban kiểm soát	Ngày 30/6/2021	0%	Không có
3	Bà Nguyễn Thị Thu	Thành viên Ban kiểm soát	Ngày 30/6/2021	0%	Không có

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

- Số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán:

+ Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Huỳnh Văn Quang Trung	05	100%	100%	
2	Bà Hoàng Bích Châu	05	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Thu	05	100%	100%	

Sau mỗi đợt kiểm tra, Ban kiểm soát lập biên bản ghi nhận các nội dung kiểm tra cùng những đề xuất, kiến nghị được gửi đến Ban Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị để triển khai các biện pháp thực hiện được kịp thời.

Chi tiết các đợt kiểm tra như sau:

Đợt kiểm tra	Ngày kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Báo cáo kết quả kiểm tra
01	09/02/2023	Kiểm tra tổng kết tình hình hoạt động của Công ty quý 3 năm 2022, nội dung kiểm tra theo Thông báo số 01.2023/TB-BKS 06/02/2023.	Biên bản làm việc số 02.2023/BB-BKS ngày 09/02/2023.

Đợt kiểm tra	Ngày kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Báo cáo kết quả kiểm tra
02	11/04/2023	Kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty năm 2023, nội dung kiểm tra theo Thông báo số 03.2023/TB-BKS ngày 23/03/2023	Biên bản làm việc số 04.2023/BB-BKS ngày 11/04/2023. Báo cáo kiểm tra số 05.2023/BC-BKS ngày 24/04/2023.
03	05/06/2023	Kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty quý 1 năm 2023, nội dung kiểm tra theo Thông báo số 07.2023/TB-BKS ngày 02/6/2024	Biên bản làm việc số 08.2023/BB-BKS ngày 05/6/2023.
04	24/08/2023	Kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty quý 2 năm 2023, nội dung kiểm tra theo Thông báo số 09.2023/TB-BKS	Biên bản làm việc số 10.2023/BB-BKS ngày 24/08/2023.
05	29/11/2023	Kiểm tra tổng kết tình hình hoạt động của Công ty quý 3 năm 2023, nội dung kiểm tra theo Thông báo số 12.2023/TB-BKS ngày 06/11/2023	Biên bản làm việc số 13.2023/BB-BKS ngày 29/11/2023.

Về hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc năm 2023:

Về công tác quản lý của Hội đồng quản trị (HĐQT):

Trong năm 2023, hoạt động quản trị của HĐQT đã tuân thủ đúng các quy định theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành khác. HĐQT theo dõi và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, đã đề ra các chủ trương, định hướng phát triển Công ty cho từng giai đoạn, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao.

Năm 2023, Hội đồng quản trị đã tiến hành tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ (có xem xét, đánh giá kết quả hoạt động SXKD của 4 quý trong năm), 07 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản, HĐQT đã ban hành 12 Nghị quyết, 02 Quyết định. Các quyết định của HĐQT thông qua dựa trên sự thống nhất 100% ý kiến tán thành tại các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến bằng văn bản theo Điều lệ quy định. Nội dung các Nghị quyết do HĐQT thông qua từ việc triển khai các công việc cụ thể theo nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 và đảm bảo tính kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

HĐQT đã đôn đốc, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý, sử dụng đối với các địa chỉ khu đất được Nhà nước giao, đẩy mạnh công tác khai thác sử dụng có hiệu quả đối với tài sản của Công ty, thúc đẩy giải quyết các công việc còn tồn đọng theo ý kiến ngoại trừ của Công ty kiểm toán, chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của đơn vị. Ngoài ra, HĐQT còn quan tâm và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong công tác chăm lo đời sống người lao động.

HĐQT tổ chức thực hiện quyền cho các cổ đông theo Điều lệ Công ty và pháp luật chứng khoán quy định nhằm đảm bảo quyền lợi cho các Cổ đông.

Về công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc (Ban TGD):

Trong năm 2023, hoạt động điều hành của Ban TGD cơ bản đã tuân thủ đúng các quy định theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành khác.

- Ban TGD đã triển khai, chỉ đạo các phòng ban chức năng thực hiện các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Kết quả Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023. Thực hiện kiểm soát chi phí hoạt động đơn vị nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty. Quan tâm, thực hiện công tác chăm lo đời sống người lao động và một số công tác khác về an toàn lao động và phòng chống cháy nổ.

Ban TGD cần quan tâm đến việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT, Biên bản họp HĐQT, các kiến nghị của Ban kiểm soát và các ý kiến loại trừ của Đơn vị Kiểm toán cũng như triển khai và thực hiện công tác công bố thông tin theo đúng quy định.

- Đánh giá công tác phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông năm 2023:

Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và BTGD:

Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc phối hợp hoạt động theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định. Phối hợp làm việc trên tinh thần trung thực, khách quan, chủ động tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của Công ty.

Những ý kiến đóng góp, nhận định, đề xuất của Ban kiểm soát trong các lần kiểm tra định kỳ về các mặt hoạt động của Công ty được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc ghi nhận và triển khai thực hiện.

Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, BTGD và các Cổ đông:

Ban kiểm soát đã cùng với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc phối hợp tổ chức thực hiện quyền cho các cổ đông theo Điều lệ Công ty quy định nhằm đảm bảo quyền lợi cho các Cổ đông.

Đối với Cổ đông, Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của Cổ đông phản ánh về tình hình hoạt động của Công ty.

Hoạt động khác của BKS: Không có

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a/ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích, chi phí:

TT	Họ tên	Chức danh	Lương	Phụ cấp cơm, xe	Thu nhập khác (Hỗ trợ, quà Lễ Tết)	Thù lao HĐQT, BKS	Tổng cộng
1	Lê Tấn Dương	Chủ tịch HĐQT				41.400.000	41.400.000
2	Võ Hồng Phong	TV.HĐQT, Tổng Giám đốc	145.896.000	14.450.000	2.984.054	25.920.000	189.250.054
3	Hồ Văn Tuấn	TV.HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	121.188.000	14.300.000	2.681.918	25.920.000	164.089.918

TT	Họ tên	Chức danh	Lương	Phụ cấp cơm, xe	Thu nhập khác (Hỗ trợ, quà Lễ Tết)	Thù lao HĐQT, BKS	Tổng cộng
4	Lương Thị Ánh Nguyệt	TV.BKS, TV.HĐQT				25.920.000	25.920.000
5	Huỳnh Văn Quang Trung	Trưởng BKS,				23.640.000	23.640.000
6	Hoàng Bích Châu	TV.BKS				17.760.000	17.760.000
7	Nguyễn Thị Thu	TV.BKS				17.760.000	17.760.000
8	Nguyễn Thị Kim Thanh	Kế toán trưởng	111.195.230	12.475.000	15.326.870		138.997.100
	Tổng cộng		378.279.230	41.225.000	20.992.842	178.320.000	618.817.072

b/ Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Trong năm 2023, Công ty không nhận được hồ sơ, thông báo đối với giao dịch thuộc trường hợp này.

c/ Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Trong năm 2023, Công ty không nhận được hồ sơ, thông báo về hợp đồng, giao dịch thuộc trường hợp này.

d/ Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/ kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.

Trong năm 2023 Công ty vẫn chưa hoàn thành các công tác trong quản trị Công ty cụ thể như sau:

- Công ty vẫn đang hoàn tất sửa đổi Điều lệ, ban hành quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động Ban kiểm soát phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành bắt đầu có hiệu lực năm 2021.

- Nguyên nhân: Do Công ty không đủ nguồn nhân lực để thực hiện nên quá trình rà soát, điều chỉnh và xây dựng lại Điều lệ, quy chế công ty vẫn còn đang trong quá trình sửa đổi, bổ sung.

- Giải pháp và kế hoạch: Đã hoàn thành dự thảo Điều lệ công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, quy chế quản trị nội bộ và dự kiến hoàn thành trong năm 2024.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

*** Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến:**

(1) Như đã trình bày tại Thuyết minh số 5.2.1 và 20 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đã ghi nhận khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Cổ phần Bất Động sản Song Mai ("Công ty Song Mai") với số tiền 78.000.000.000 VND tương đương 26% vốn điều lệ của Công ty Song Mai và ghi nhận Doanh thu hoạt động tài chính đối với cổ tức lũy kế từ năm 2012 đến ngày 30 tháng 9 năm 2023 từ khoản đầu tư vào công ty này với số tiền 92.531.342.374 VND, trong đó: cổ tức được cần trừ vào tiền góp vốn đầu tư là 78.000.000.000 VND và cổ tức đã nhận bằng tiền là 14.531.342.374 VND. Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng chứng minh cho số tiền góp vốn, sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đối với khoản góp vốn đầu tư này và cổ tức được nhận từ công ty này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với khoản đầu tư này, tiền cổ tức được nhận và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính.

(2) Như đã trình bày tại Thuyết minh số 8 và 16 của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có khoản phải thu khác ngắn hạn với số tiền là 5.953.770.248 VND và khoản phải trả khác ngắn hạn với số tiền 5.250.593.436 VND của cùng đối tượng Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông. Tuy nhiên, tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận số dư các khoản công nợ nêu trên và chúng tôi không có điều kiện thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế khác để xác định tính đúng đắn của các khoản nợ này. Do những vấn đề nêu trên, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với các số dư này, cũng như các ảnh hưởng đến các chỉ tiêu liên quan trên Báo cáo tài chính của Công ty. Ngoài ra, khoản phải thu khác ngắn hạn này đã quá hạn hơn 03 năm. Tuy nhiên, Công ty chưa trích lập dự phòng cho khoản công nợ này do ảnh hưởng của số dư nợ phải thu và nợ phải trả nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản nợ này và điều chỉnh đối với chỉ tiêu "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính hay không.

(3) Như đã trình bày tại Thuyết minh số 5.17 của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có quỹ khen thưởng phúc lợi với số dư âm 1.029.928.255 VND, do Công ty đã chi vượt quỹ khen thưởng phúc lợi từ các năm trước. Tuy nhiên, Công ty chưa có chủ trương bù đắp khoản chi vượt nêu trên. Nếu áp dụng điều chỉnh phi hồi tố, quỹ khen thưởng phúc lợi và lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty sẽ tăng và giảm cùng một số tiền là 1.029.928.255 VND. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 sẽ giảm tương ứng 1.029.928.255 VND.

(4) Như đã trình bày tại Thuyết minh số 10 của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đang theo dõi trên chỉ tiêu "Hàng tồn kho" với giá gốc và dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần lượt là 930.482.934 VND và 298.829.247 VND. Hàng tồn kho của Công ty là nguyên liệu, vật liệu sản xuất xe đạp và thành phẩm xe đạp. Các hàng tồn kho này đã tồn kho lâu năm, rỉ sét, hư hỏng, không sử dụng được, mất phẩm chất, khó có khả năng tái sử dụng. Với các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể xác định được giá trị có thể thu hồi của các hàng tồn kho trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với chỉ tiêu "Dự phòng giảm giá hàng tồn kho" và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính hay không.

(5) Như đã trình bày tại thuyết minh số 5.2 "Các khoản đầu tư tài chính dài hạn", đến ngày phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Liên doanh Vikotrade, cũng như chưa nhận được tài liệu đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về sự suy giảm giá trị của khoản đầu tư vào các công ty này, nên chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết

phải điều chỉnh đối với chỉ tiêu "Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn" và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính hay không.

*** Ý kiến kiểm toán:**

"Từ chối đưa ra ý kiến:

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm."

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Đính kèm Báo cáo tài chính được kiểm toán phát hành ngày 30 tháng 3 năm 2024.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Võ Hồng Phong

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP -
THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC
FAC AUDITING CO., LTD

Website: www.kiemtoanfac.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP -
THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 6
Bảng cân đối kế toán	7 - 10
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12 - 13
Thuyết minh báo cáo tài chính	14 - 39

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300743380 cấp ngày 06 tháng 01 năm 2006, thay đổi gần nhất ngày 09 tháng 02 năm 2017 (lần thứ 10) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 20 tháng 10 năm 2017 với mã chứng khoán là FTI. Ngày 20 tháng 3 năm 2023, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã ban hành Quyết định số 180/QĐ-SGDHN về việc đưa vào diện cảnh báo đối với cổ phiếu FTI từ ngày 30 tháng 3 năm 2023, theo đó cổ phiếu FTI đang đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Hoạt động của Công ty là: Sản xuất, mua bán phụ tùng xe đạp, xe gắn máy; lắp ráp xe đạp, xe gắn máy và lắp đặt máy móc thiết bị; cho thuê văn phòng, nhà xưởng; kinh doanh nhà ở; mua bán hàng kim khí điện máy, đồ dùng và linh kiện, thiết bị âm thanh, đồ dùng văn phòng, đồ dùng gia đình; hàng thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc, giày dép, đồng hồ, túi xách, hàng da và giả da; đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; mua bán vật tư ngành viễn thông; nhà hàng; hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp (không hoạt động tại trụ sở); bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 hoạt động chủ yếu của Công ty trong năm là hợp tác khai thác kinh doanh mặt bằng.

TRỤ SỞ CHÍNH

Công ty có trụ sở chính tại Số 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã số thuế: 0300743380

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

THÔNG TIN CHUNG

THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm đến ngày lập báo cáo tài chính gồm có:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Tấn Dương	Chủ tịch
Ông Võ Hồng Phong	Thành viên
Bà Lương Thị Ánh Nguyệt	Thành viên
Ông Hồ Văn Tuấn	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Huỳnh Văn Quang Trung	Trưởng ban
Bà Hoàng Bích Châu	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Võ Hồng Phong	Tổng Giám đốc
Ông Hồ Văn Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Kim Thanh	Kế toán trưởng

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là:

Ông Võ Hồng Phong	Tổng Giám đốc
-------------------	---------------

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán FAC là công ty được bổ nhiệm làm kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu so với các Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc cũng có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 03 năm 2024



Số: 090/2023/BCTC-FAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 30 tháng 03 năm 2024 và được trình bày từ trang 7 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do các vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

- (1) Như đã trình bày tại Thuyết minh số 5.2.1 và 20 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đã ghi nhận khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Cổ phần Bất Động sản Sông Mai ("Công ty Sông Mai") với số tiền 78.000.000.000 VND tương đương 26% vốn điều lệ của Công ty Sông Mai và ghi nhận Doanh thu hoạt động tài chính đối với cổ tức lũy kế từ năm 2012 đến ngày 30 tháng 9 năm 2023 từ khoản đầu tư vào công ty này với số tiền 92.531.342.374 VND, trong đó: cổ tức được căn trừ vào tiền góp vốn đầu tư là 78.000.000.000 VND và cổ tức đã nhận bằng tiền là 14.531.342.374 VND. Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng chứng minh cho số tiền góp vốn, sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đối với khoản góp vốn đầu tư này và cổ tức được nhận từ công ty này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với khoản đầu tư này, tiền cổ tức được nhận và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính.

- (2) Như đã trình bày tại Thuyết minh số 8 và 16 của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có khoản phải thu khác ngắn hạn với số tiền là 5.953.770.248 VND và khoản phải trả khác ngắn hạn với số tiền 5.250.593.436 VND của cùng đối tượng Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông. Tuy nhiên, tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận số dư các khoản công nợ nêu trên và chúng tôi không có điều kiện thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế khác để xác định tính đúng đắn của các khoản nợ này. Do những vấn đề nêu trên, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với các số dư này, cũng như các ảnh hưởng đến các chỉ tiêu liên quan trên Báo cáo tài chính của Công ty. Ngoài ra, khoản phải thu khác ngắn hạn này đã quá hạn hơn 03 năm. Tuy nhiên, Công ty chưa trích lập dự phòng cho khoản công nợ này do ảnh hưởng của số dư nợ phải thu và nợ phải trả nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản nợ này và điều chỉnh đối với chỉ tiêu "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính hay không.
- (3) Như đã trình bày tại Thuyết minh số 5.17 của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có quỹ khen thưởng phúc lợi với số dư âm 1.029.928.255 VND, do Công ty đã chi vượt quỹ khen thưởng phúc lợi từ các năm trước. Tuy nhiên, Công ty chưa có chủ trương bù đắp Khoản chi vượt nêu trên. Nếu áp dụng điều chỉnh phí hồi tố, quỹ khen thưởng phúc lợi và lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty sẽ tăng và giảm cùng một số tiền là 1.029.928.255 VND. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 sẽ giảm tương ứng 1.029.928.255 VND.
- (4) Như đã trình bày tại Thuyết minh số 10 của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty đang theo dõi trên chỉ tiêu "Hàng tồn kho" với giá gốc và dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần lượt là 930.482.934 VND và 298.829.247 VND. Hàng tồn kho của Công ty là nguyên liệu, vật liệu sản xuất xe đạp và thành phẩm xe đạp. Các hàng tồn kho này đã tồn kho lâu năm, rỉ sét, hư hỏng, không sử dụng được, mất phẩm chất, khó có khả năng tái sử dụng. Với các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể xác định được giá trị có thể thu hồi của các hàng tồn kho trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với chỉ tiêu "Dự phòng giảm giá hàng tồn kho" và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính hay không.
- (5) Như đã trình bày tại thuyết minh số 5.2 "Cáo khoản đầu tư tài chính dài hạn", đến ngày phát hành báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Liên doanh Vikotrade, cũng như chưa nhận được tài liệu đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về sự suy giảm giá trị của khoản đầu tư vào các công ty này, nên chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh đối với chỉ tiêu "Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn" và các chỉ tiêu liên quan trên báo cáo tài chính hay không.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ về báo cáo tài chính đó vào ngày 21 tháng 03 năm 2023. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ về các vấn đề như sau:

- Kiểm toán viên không thể xác nhận hoặc kiểm tra bằng các phương pháp thay thế khác đối với khoản công nợ phải thu khác và phải trả khác với Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 với số tiền lần lượt là 5.953.770.248 VND và 5.250.593.436 VND. Và việc Kiểm toán viên không thể xác định liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với khoản phải thu khác này hay không.
- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty đang âm với số tiền là 1.029.928.255 VND nhưng Công ty chưa có chủ trương bù đắp khoản chi vượt này. Nếu áp dụng điều chỉnh phí hồi tố thì quỹ khen thưởng phúc lợi và lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 sẽ tăng và giảm cùng số tiền là 1.029.928.255 VND, đồng thời lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 sẽ giảm đi số tiền tương ứng.
- Kiểm toán viên không thể ước tính được số dự phòng tổn thất đầu tư phải trích lập đối với các khoản đầu tư dài hạn vào Công ty Liên doanh VikoTrade và Công ty Cổ phần Bất động sản Sài Gòn Đồng Dương do Kiểm toán viên chưa nhận được báo cáo tài chính đã được kiểm toán của các công ty này.



Trưởng Quang Trung
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán:
1752-2023-099-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 03 năm 2024



Bùi Duy Phương Thanh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán:
5425-2020-099-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		48.517.116.810	29.501.462.511
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	18.372.039.315	893.285.397
111	1. Tiền		15.772.039.315	893.285.397
112	2. Các khoản tương đương tiền		2.600.000.000	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	22.800.000.000	21.500.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	-
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.1	22.800.000.000	21.500.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		6.672.193.592	6.331.265.804
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	1.784.033.685	1.811.661.707
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	47.781.085	68.781.085
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		-	-
134	4. Phải thu theo liên độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
135	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	-
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	8	8.889.659.311	8.500.103.501
137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(4.049.280.489)	(4.049.280.489)
139	8. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	IV. Hàng tồn kho	10	631.653.687	631.653.687
141	1. Hàng tồn kho		930.482.934	930.482.934
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(298.829.247)	(298.829.247)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		41.230.216	145.257.623
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	-	102.812.500
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		41.230.216	42.445.123
154	4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ		-	-
155	5. Tài sản ngắn hạn khác		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		88.432.646.775	11.206.863.343
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn		-	-
213	3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		-	-
214	4. Phải thu nội bộ dài hạn		-	-
215	5. Phải thu về cho vay dài hạn		-	-
216	6. Phải thu dài hạn khác		-	-
219	7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
220	II. Tài sản cố định		5.816.155.926	6.468.244.158
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	5.816.155.926	6.468.244.158
222	Nguyên giá		22.325.808.235	22.325.808.235
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(16.509.652.309)	(15.857.564.077)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
225	Nguyên giá		-	-
226	Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	12	-	-
228	Nguyên giá		225.210.831	225.210.831
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(225.210.831)	(225.210.831)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
231	1. Nguyên giá		-	-
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		3.447.180.436	3.447.180.436
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	3.447.180.436	3.447.180.436
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	5	79.000.000.000	1.000.000.000
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	-
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	5.2	87.808.971.017	9.808.971.017
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5.2	1.000.000.000	1.000.000.000
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(9.808.971.017)	(9.808.971.017)
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		169.320.413	291.438.749
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	169.320.413	291.438.749
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
263	3. Thiết bị vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		-	-
268	4. Tài sản dài hạn khác		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		136.949.773.585	40.708.325.854

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

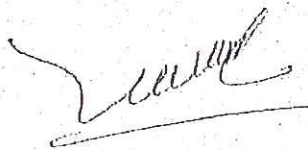
Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		9.699.483.806	7.798.032.502
310	I. Nợ ngắn hạn		9.399.483.806	7.498.032.502
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		42.989.124	5.326.065
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	4.607.523.155	2.870.622.762
314	4. Phải trả người lao động		-	-
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		-	-
316	6. Phải trả nội bộ ngắn hạn		-	-
317	7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
318	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	-
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	16	5.778.899.782	5.652.011.930
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		-	-
321	11. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	-
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17	(1.029.928.255)	(1.029.928.255)
323	13. Quỹ bình ổn giá		-	-
324	14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		-	-
330	II. Nợ dài hạn		300.000.000	300.000.000
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	-
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn		-	-
333	3. Chi phí phải trả dài hạn		-	-
334	4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh		-	-
335	5. Phải trả nội bộ dài hạn		-	-
336	6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		-	-
337	7. Phải trả dài hạn khác	16	300.000.000	300.000.000
338	8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		-	-
339	9. Trái phiếu chuyển đổi		-	-
340	10. Cổ phiếu ưu đãi		-	-
341	11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		-	-
342	12. Dự phòng phải trả dài hạn		-	-
343	13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		-	-

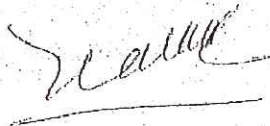
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		127.250.289.779	32.910.293.352
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	127.250.289.779	32.910.293.352
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu [Vốn cổ phần]		39.437.100.000	39.437.100.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		39.437.100.000	39.437.100.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		30.000	30.000
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		-	-
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
415	5. Cổ phiếu quỹ		(57.500.000)	(57.500.000)
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		1.374.353.513	1.374.353.513
419	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		-	-
420	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		86.496.306.266	(7.843.690.161)
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		(7.843.690.161)	(10.813.847.539)
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		94.339.996.427	2.970.157.378
422	12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
431	1. Nguồn kinh phí		-	-
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		136.949.773.585	40.708.325.854



Người lập
Nguyễn Thị Kim Thanh



Kế toán trưởng
Nguyễn Thị Kim Thanh



Tổng Giám đốc
Võ Hồng Phong

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	7.467.502.252	9.083.351.846
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	7.467.502.252	9.083.351.846
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		-	-
20	5. Lợi nhuận/(lỗ) gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		7.467.502.252	9.083.351.846
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20	94.284.701.741	1.294.821.330
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	7.141.825.999	7.914.705.379
30	10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh		94.610.377.994	2.463.467.797
31	11. Thu nhập khác		-	690.330.659
32	12. Chi phí khác	22	60.093.946	183.641.078
40	13. Lợi nhuận/(lỗ) khác		(60.093.946)	506.689.581
50	14. Tổng lợi nhuận/(lỗ) trước thuế		94.550.284.048	2.970.157.378
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24	210.287.621	-
52	16. (Chi phí)/thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp		94.339.996.427	2.970.157.378
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25	23.958	754
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	25	23.958	754

Người lập
Nguyễn Thị Kim Thanh

Kế toán trưởng
Nguyễn Thị Kim Thanh

Tổng Giám đốc
Võ Hồng Phong



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

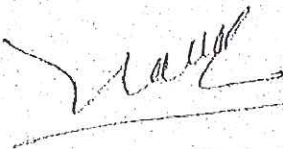
Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		8.236.707.035	9.953.056.018
02	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(1.605.983.196)	(2.373.736.192)
03	Tiền chi trả cho người lao động		(1.174.925.513)	(1.202.576.630)
04	Tiền chi trả lãi vay		-	-
05	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(83.141.703)	-
06	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		140.227.323	286.061.951
07	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.621.562.180)	(12.262.433.192)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		2.891.321.766	(5.599.628.045)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ) và các tài sản dài hạn khác		-	-
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(28.000.000.000)	(37.100.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		26.700.000.000	39.100.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		15.886.710.976	1.406.893.386
30	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư		14.586.710.976	3.406.893.386

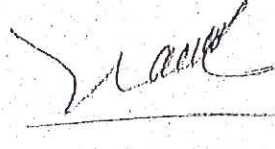
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	Tiền thu từ đi vay		-	-
34	Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động tài chính		-	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		17.478.032.742	(2.192.734.659)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		893.285.397	3.086.020.056
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		721.176	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	18.372.039.315	893.285.397



Người lập
Nguyễn Thị Kim Thanh



Kế toán trưởng
Nguyễn Thị Kim Thanh



Tổng Giám đốc
Võ Hồng Phong

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 03 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300743380 cấp ngày 06 tháng 01 năm 2005, thay đổi gần nhất ngày 09 tháng 02 năm 2017 (lần thứ 10) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 hoạt động cho hợp tác khai thác mặt bằng có ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại Số 357 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 12 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 10 nhân viên).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có hai (02) công ty liên doanh, liên kết. Thông tin về các công ty liên doanh, liên kết này được trình bày ở thuyết minh số 5.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Hình thức kế toán trên máy tính.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

2.5. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Hàng hóa - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo tài chính.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giá trị thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	25 năm
Máy móc, thiết bị	10 – 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 năm
Hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9002	08 năm

3.7 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí đầu tư hình thành tài sản cố định (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) và chi phí sửa chữa tài sản cố định còn chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- ▶ Chi phí dịch vụ mua ngoài và;
- ▶ Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;

3.9 Các khoản đầu tư

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Đầu tư vào liên doanh

Các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh mà trong đó Công ty có quyền đồng kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Các khoản phân phối từ lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên doanh sau ngày Công ty có quyền đồng kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối từ lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Công ty có quyền đồng kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các nhà đầu tư/cổ đông sau khi được các cấp có thẩm quyền/đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

► **Quỹ đầu tư phát triển**

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

► **Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

3.12 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.13 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

3.14 Công cụ tài chính

Công cụ tài chính – Ghi nhận ban đầu và trình bày

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009 hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hoặc các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các nợ phải trả tài chính thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá trừ các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Công cụ tài chính – Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư 210 không có hướng dẫn về việc xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu. Do đó giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính đang được phản ánh theo giá gốc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu, và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

3.15 Thông tin theo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ; một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.16 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

3.17 Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	7.162.694	6.065.199
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.764.876.621	887.220.198
Tương đương tiền (*)	2.600.000.000	"
TỔNG CỘNG	18.372.039.315	893.285.397

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại có thời hạn gốc dưới ba tháng và hưởng lãi suất từ 4,6%/năm đến 6,3%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

5.1 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

VND

	Số cuối năm (VND)		Số đầu năm (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	22.800.000.000	22.800.000.000	21.500.000.000	21.500.000.000
TỔNG CỘNG	22.800.000.000	22.800.000.000	21.500.000.000	21.500.000.000

(*) Là các khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc trên ba tháng và kỳ hạn còn lại dưới mười hai tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn - Phòng Giao dịch Cao Thắng, Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Tân Bình và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 5 Thành phố Hồ Chí Minh, lãi suất từ 4,4%/năm đến 8,5%/năm.

5.2 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	87.808.971.017	9.808.971.017
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	1.000.000.000	1.000.000.000
TỔNG CỘNG	88.808.971.017	10.808.971.017

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

B03-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.2 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)

5.2.1 Chi tiết các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ phiếu	Giá trị VND	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ phiếu	Giá trị VND
Công ty Liên doanh Vikotrade (1)	50,00%					
Công ty Cổ phần Bất Động sản Song Mai (2)	26,00%	7.800.000	9.808.971.017	50,00%		9.808.971.017
TỔNG CỘNG			78.000.000.000			
Dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết			87.808.971.017			9.808.971.017
Giá trị thuần			(9.808.971.017)			(9.808.971.017)
			78.000.000.000			-

(1) Công ty Liên doanh Vikotrade được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300829126 ngày 15/09/1988 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị góp 9.808.971.017 đồng tương đương 50% vốn điều lệ của Công ty Liên doanh Vikotrade. Theo Biên bản họp ban thanh lý tài sản và giải thể Công ty Liên doanh Vikotrade ngày 19/07/2016 thì Công ty Liên doanh Vikotrade có chủ trương giải thể công ty. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty Liên doanh Vikotrade đã ngừng hoạt động và đang hoàn tất thủ tục giải thể.

(2) Căn cứ Biên bản thỏa thuận hợp tác số 05/2012 ngày 11 tháng 10 năm 2012 và Hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/2014 ngày 15 tháng 08 năm 2014 giữa Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị và Công ty TNHH Bất Động sản Ree về việc cùng hợp tác thành lập Công ty Cổ phần Bất Động sản Song Mai ("Công ty Song Mai") để đầu tư thực hiện, khai thác dự án Trung tâm Thương mại - Cao ốc văn phòng tại 11 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, TPHCM, Công ty Song Mai thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0312025602 cấp lần đầu ngày 26/10/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ 100.000.000.000 VND trong đó Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị chiếm 26%, Công ty TNHH Bất Động sản Ree chiếm 73,994% và các cổ đông khác chiếm 0,006% vốn điều lệ. Tại ngày 15 tháng 12 năm 2015, Công ty Song Mai tăng vốn điều lệ từ 100.000.000.000 VND lên 300.000.000.000 VND và tỷ lệ vốn góp của các cổ đông là không đổi. Căn cứ vào Hợp đồng hợp tác nêu trên, trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị đã ghi nhận khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Song Mai với số tiền 78.000.000.000 VND tương đương 26% vốn điều lệ của Công ty Song Mai và cổ tức lũy kế từ khi thành lập công ty đến 30/09/2023 là 92.531.342.374 VND, trong đó: cổ tức được cần trừ vào tiền góp vốn là 78.000.000.000 VND theo thông báo của Công ty Song Mai và cổ tức đã nhận bằng tiền là 14.531.342.374 VND (xem thuyết minh số 20).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

B03-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

- 5.2 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)
- 5.2.2 Chi tiết các khoản đầu tư vào đơn vị khác như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ phiếu
Công ty Cổ phần Sài Gòn Bất động sản Đồng Dương (1)	1,6%	100.000,00	1,6%	100.000,00
TỔNG CỘNG		100.000.000		100.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư vào đơn vị khác				
Giá trị thuần		100.000.000		100.000.000

(1) Công ty Cổ phần Sài Gòn Bất động sản Đồng Dương được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0303528663 cấp lần đầu ngày 20/10/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trong đó, Công ty sở hữu 100.000,00 cổ phiếu có mệnh giá 1.000.000,00 VND, tương đương 1,6% vốn điều lệ. Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Sài Gòn Bất động sản Đồng Dương tương đương tỷ lệ sở hữu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
a) Ngắn hạn	1.784.033.685	1.811.661.707
<i>Phải thu từ khách hàng</i>	<i>1.784.033.685</i>	<i>1.811.661.707</i>
- Công ty TNHH Bất động sản Nam Hải	976.506.008	976.506.008
- Công ty TNHH Sản xuất Xe đạp Điện Anpha	482.218.500	482.218.500
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông In Bưu điện	284.811.177	284.811.177
-- Các khoản phải thu khách hàng khác	40.498.000	68.126.022
- <i>Phải thu từ các bên liên quan</i>	-	-
b) Dài hạn	-	-
TỔNG CỘNG	1.784.033.685	1.811.661.707
Dự phòng phải thu khách hàng	1.784.031.685	1.784.031.685
GIÁ TRỊ THUẦN	2.000	27.630.022

7. TRẢ TRƯỚC NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
a) Ngắn hạn	47.781.085	68.781.085
<i>Trả trước cho người bán</i>	<i>47.781.085</i>	<i>68.781.085</i>
- Công ty Luật TNHH Đền Biển	8.781.085	8.781.085
- Các khoản trả trước khác	39.000.000	60.000.000
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
b) Dài hạn	-	-
TỔNG CỘNG	47.781.085	68.781.085
Dự phòng trả trước người bán	8.781.085	8.781.085
GIÁ TRỊ THUẦN	39.000.000	60.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	8.889.659.311	8.500.103.501
Tạm ứng cho nhân viên	1.672.000	9.398.666
Ký quỹ, ký cược	5.000.000	5.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	8.678.144.059	8.280.861.583
- Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông (*)	5.953.770.248	5.953.770.248
- Công ty TNHH Tư vấn Kiến trúc Xây dựng COM	1.800.000.000	1.800.000.000
- Trích trước lãi tiền gửi có kỳ hạn	672.686.027	275.416.438
- Tài sản thiếu chờ xử lý	207.367.272	207.367.272
- Cổ tức chi vượt	44.257.195	44.257.195
Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan (Thuyết minh số 26)	204.843.252	204.843.252
b) Dài hạn	-	-
TỔNG CỘNG	8.889.659.311	8.500.103.501
Dự phòng phải thu khác	2.256.467.719	2.256.467.719
GIÁ TRỊ THUẦN	6.633.191.592	6.243.635.782

(*) Đây là khoản phải thu và phải trả liên quan đến hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng kinh tế hợp tác góp vốn và chia căn hộ số 21/HN-TIC ngày 22/02/2005 giữa Công ty Cổ phần Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị và Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông (trước tên là Công ty Cổ phần Xây dựng Tây Nguyên). Công ty được Nhà nước giao quản lý và sử dụng khu đất tại số 279 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh theo Quyết định số 2937/QĐ-UB ngày 17/07/2002 của UBND Tp. Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông có chức năng kinh doanh, xây dựng nhà, có khả năng về tài chính, quản lý, tổ chức thực hiện dự án. Công ty đồng ý giao và Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông nhận toàn bộ quyền sử dụng phần đất và quyền sở hữu các tài sản trên đất nói trên để lập dự án đầu tư, xây dựng và kinh doanh khu căn hộ trên khu đất nói trên. Khoản phải thu Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông là tiền thuê đất 279 Nơ Trang Long mà Công ty đã trả hộ từ năm 2005 đến năm 2014 với số tiền 5.953.770.248 đồng. Dự án tồn đọng quá lâu đến nay vẫn chưa thanh lý được hợp đồng để xác định công nợ và chi phí phát sinh dự án của hai bên.

Do hợp đồng hợp tác giữa hai Bên chưa được thanh lý và đang trong quá trình trao đổi với đối tác nên Công ty chưa trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản công nợ này. Hiện nay, Công ty đang tiếp tục làm việc với Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông về việc xác nhận công nợ và thanh lý Hợp đồng hợp tác.

374
NG
3-PT
HỆ-T
UN
HỒH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

9. NỢ XẤU

VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:	10.003.050.737	4.049.280.489	10.003.050.737	4.049.280.489
Từ 03 năm trở lên	10.003.050.737	4.049.280.489	10.003.050.737	4.049.280.489
Phải thu khách hàng	1.784.031.685	1.784.031.685	1.784.031.685	1.784.031.685
- Công ty TNHH Bất động sản Nam Hải	976.506.008	976.506.008	976.506.008	976.506.008
- Công ty TNHH Sản xuất Xe đạp Điện Anpha	482.218.500	482.218.500	482.218.500	482.218.500
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông In Bưu điện	284.811.177	284.811.177	284.811.177	284.811.177
- Công ty TNHH Sacred Earth Việt Nam	40.496.000	40.496.000	40.496.000	40.496.000
Phải thu khách hàng	8.781.085	8.781.085	8.781.085	8.781.085
- Công ty Luật TNHH Đền Biển	8.781.085	8.781.085	8.781.085	8.781.085
Các khoản phải thu khác	8.210.237.967	2.256.467.719	8.210.237.967	2.256.467.719
- Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mễ Kông	5.953.770.248	-	5.953.770.248	-
- Công ty TNHH Tư vấn Kiến trúc Xây dựng COM	1.800.000.000	1.800.000.000	1.800.000.000	1.800.000.000
- Công ty Liên doanh Vikotrade	204.843.252	204.843.252	204.843.252	204.843.252
- Các đối tượng khác	251.624.467	251.624.467	251.624.467	251.624.467

10. HÀNG TỒN KHO

VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	628.627.907	(239.080.771)	628.627.907	(239.080.771)
Công cụ, dụng cụ	19.808.409	(19.808.409)	19.808.409	(19.808.409)
Thành phẩm	272.474.378	(34.813.127)	272.474.378	(34.813.127)
Hàng hóa	9.572.240	(5.126.940)	9.572.240	(5.126.940)
Cộng	930.482.934	(298.829.247)	930.482.934	(298.829.247)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	VND Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	18.845.198.203	2.644.558.498	836.053.534	22.325.808.235
Số cuối năm	18.845.198.203	2.644.558.498	836.053.534	22.325.808.235
Trong đó:				
Đã khấu hao hết	2.542.990.400	2.644.558.498	836.053.534	6.023.602.432
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	12.376.952.045	2.644.558.498	836.053.534	15.857.564.077
Khấu hao trong năm	652.088.232	-	-	652.088.232
Số cuối năm	13.029.040.277	2.644.558.498	836.053.534	16.509.652.309
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	6.468.244.158	-	-	6.468.244.158
Số cuối năm	5.816.155.926	-	-	5.816.155.926

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9002	VND Tổng cộng
Nguyên giá:		
Số đầu năm	225.210.831	225.210.831
Số cuối năm	225.210.831	225.210.831
Trong đó:		
Đã khấu hao hết	225.210.831	225.210.831
Giá trị hao mòn lũy kế:		
Số đầu năm	225.210.831	225.210.831
Số cuối năm	225.210.831	225.210.831
Giá trị còn lại:		
Số đầu năm	-	-
Số cuối năm	-	-

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN ĐỜ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng Công trình 279 Nơ Trang Long, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	3.447.180.436	3.447.180.436
TỔNG CỘNG	3.447.180.436	3.447.180.436

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	-	102.812.500
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	-	3.062.500
Chi phí sửa chữa	-	99.750.000
b) Dài hạn	169.320.413	291.438.749
Chi phí sửa chữa	169.320.413	291.438.749
TỔNG CỘNG	169.320.413	394.251.249

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	55.414.468	646.154.608	(539.113.785)	162.455.291
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	210.287.621	(83.141.703)	127.145.918
Thuế đất	-	3.341.450.516	(1.838.736.864)	1.502.713.652
Các loại thuế khác	2.815.208.294	64.027.017	(64.027.017)	2.815.208.294
TỔNG CỘNG	2.870.622.762	4.261.919.762	(2.525.019.369)	4.607.523.155

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Phải thu				
Thuế thu nhập cá nhân	42.445.123	1.214.907	-	41.230.216
TỔNG CỘNG	42.445.123	1.214.907	-	41.230.216

16. PHẢI TRẢ KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	5.778.899.782	5.652.011.930
Nhận ký quỹ, ký cược	56.954.804	56.954.804
- Công ty TNHH Bất động sản Nam Hải	56.954.804	56.954.804
Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.721.944.978	5.595.057.126
- Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông	5.250.593.436	5.250.593.436
- Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ Thương mại Giáo dục Phương Nam	456.351.542	329.463.690
- Các khoản phải trả khác	15.000.000	15.000.000
b) Dài hạn	300.000.000	300.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược	300.000.000	300.000.000
TỔNG CỘNG	6.078.899.782	5.952.011.930

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

17. QUỸ KHEN THƯỜNG, PHÚC LỢI

VND

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ khen thưởng	(217.112.875)	(217.112.875)
Quỹ phúc lợi	(812.815.380)	(812.815.380)
TỔNG CỘNG	<u>(1.029.928.255)</u>	<u>(1.029.928.255)</u>

Trong năm 2023, Công ty Hữu Nghị đã có chủ trương và làm việc với các bộ phận, cá nhân chịu trách nhiệm để có phương án bù đắp về việc chi vượt quỹ khen thưởng, phúc lợi nêu trên. Tuy nhiên, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 vẫn chưa hoàn thành và Công ty tiếp tục trình bày quỹ khen thưởng, phúc lợi với số dư âm 1.029.928.255 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI HỮU NGHỊ

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU
18.1 *Tính hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu*

	Vốn góp	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước						VND
Số đầu năm	39.437.100.000	30.000	(57.500.000)	1.374.353.513	(10.813.847.539)	29.940.135.974
Lợi nhuận thuần trong năm						
Số cuối năm	39.437.100.000	30.000	(57.500.000)	1.374.353.513	2.970.157.378 (7.843.690.161)	2.970.157.378 32.910.293.352
Năm nay						
Số đầu năm	39.437.100.000	30.000	(57.500.000)	1.374.353.513	(7.843.690.161)	32.910.293.352
Lợi nhuận thuần trong năm nay					94.339.996.427	94.339.996.427
Số cuối năm	39.437.100.000	30.000	(57.500.000)	1.374.353.513	86.496.306.266	127.250.289.779

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm	39.437.100.000	39.437.100.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	39.437.100.000	39.437.100.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

18.3 Cổ phiếu

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.943.710	3.943.710
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	3.943.710	3.943.710
- Số cổ phiếu phổ thông	3.943.710	3.943.710
Số lượng cổ phiếu được mua lại	5.920	5.920
- Số cổ phiếu phổ thông	5.920	5.920
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.937.790	3.937.790
- Cổ phiếu phổ thông	3.937.790	3.937.790

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ Cổ phiếu

19. DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.467.502.252	9.083.351.846
TỔNG CỘNG	7.467.502.252	9.083.351.846
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	7.467.502.252	9.083.351.846
Doanh thu đối với bên liên quan	-	-

20. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	1.752.638.191	1.294.821.330
Cổ tức, lợi nhuận được chia (*)	92.531.342.374	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	721.176	-
TỔNG CỘNG	94.284.701.741	1.294.821.330

(*) Đây là tiền cổ tức từ Công ty Song Mai lũy kể từ khi thành lập công ty đến ngày 30/09/2023, trong đó: cổ tức được căn trừ vào tiền góp vốn đầu tư là 78.000.000.000 VND và cổ tức đã nhận bằng tiền là 14.531.342.374 VND (xem thuyết minh số 5.2).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	VND Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	1.521.856.302	1.643.221.202
- Chi phí vật liệu quản lý	224.249.019	220.902.532
- Chi phí đồ dùng văn phòng	52.656.538	58.754.154
- Chi phí khấu hao TSCĐ	652.088.232	652.088.232
- Thuế, phí và lệ phí	3.414.324.180	4.038.605.921
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	660.176.775	754.367.213
- Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	616.474.953	546.766.125
TỔNG CỘNG	7.141.825.999	7.914.705.379

22. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	VND Năm trước
- Chi phí phạt	60.021.353	7.700.000
- Chi phí thuê đất nộp bổ sung của năm trước	-	173.083.436
- Chi phí khác	72.593	2.857.642
TỔNG CỘNG	60.093.946	183.641.078

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí nhân viên	1.521.856.302	1.643.221.202
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	276.905.557	279.656.686
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	652.088.232	654.945.874
Chi phí dịch vụ mua ngoài	660.176.775	754.367.213
Chi phí khác bằng tiền	4.030.799.133	4.585.372.046
TỔNG CỘNG	7.141.825.999	7.917.563.021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất TNDN cho Công ty là 20 % lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

24.1 Chi phí thuế TNDN

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay	VND Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	94.550.284.048	2.970.157.378
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(92.447.598.050)	90.194.647
Các khoản điều chỉnh tăng:	83.744.324	90.194.647
Các khoản chi phí không có hóa đơn, chứng từ, các khoản phạt	83.744.324	90.194.647
Các khoản điều chỉnh giảm	(92.531.342.374)	-
Cổ tức được chia	(92.531.342.374)	-
Thu nhập chịu thuế	2.102.685.998	3.060.352.025
Chuyển lỗ từ các năm trước	(1.051.247.893)	(3.060.352.025)
Thu nhập tính thuế	1.051.438.105	-
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	210.287.621	-

24.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

25. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. LẠI TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

	Năm nay	VND Năm trước
Lợi nhuận/(lỗ) thuần sau thuế phân bổ cho cổ đồng sở hữu cổ phiếu phổ thông	94.339.996.427	2.970.157.378
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đồng sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	<u>94.339.996.427</u>	<u>2.970.157.378</u>

	Năm nay	VND Năm trước
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.937.790	3.937.790
Ảnh hưởng suy giảm do		
Quyền mua cổ phiếu	-	-
Cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
Trái phiếu có thể chuyển đổi	-	-
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm.	<u>3.937.790</u>	<u>3.937.790</u>

	Năm nay	VND Năm trước
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23.958	754

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính này.

26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Liên doanh Vikotrade	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Bất động sản Song Mai	Công ty liên kết

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	VND Năm trước
Công ty Cổ phần Bất động sản Song Mai	Tặng khoản đầu tư bằng nguồn cổ tức được nhận	78.000.000.000	-
	Cổ tức đã nhận bằng tiền	14.531.342.374	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kết toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
VND			
Phải thu khác			
(Thuyết minh số 8)		204.843.252	204.843.252
Công ty Liên doanh VikoTrade	Phải thu khác	204.843.252	204.843.252

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

Họ tên	Chức danh	Năm nay VND	Năm trước VND
VND			
Lương, thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị		119.160.000	103.600.000
Ông Lê Tấn Dương	Chủ tịch	41.400.000	42.000.000
Ông Võ Hồng Phong	Thành viên	25.920.000	26.400.000
Ông Hồ Văn Tuấn	Thành viên	25.920.000	8.800.000
Bà Lương Thị Ánh Nguyệt	Thành viên	25.920.000	26.400.000
Thu nhập của thành viên Ban Kiểm soát		59.160.000	60.000.000
Ông Huỳnh Văn Quang Trung	Trưởng Ban kiểm soát	23.640.000	24.000.000
Bà Hoàng Bích Châu	Thành viên	17.760.000	18.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu	Thành viên	17.760.000	18.000.000
Thu nhập của Tổng Giám đốc và các thành viên quản lý chủ chốt khác		440.497.072	314.106.652
Ông Võ Hồng Phong	Tổng Giám đốc	163.330.054	161.746.000
Ông Hồ Văn Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	138.169.918	20.891.652
Bà Nguyễn Thị Kim Thanh	Kế toán trưởng	138.997.100	131.469.000

27. CAM KẾT CHO THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải thu cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong vòng một năm	7.098.621.384	7.098.621.384
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	28.394.485.536	35.493.106.920
TỔNG CỘNG	35.493.106.920	42.591.728.304

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tiền cho thuê mặt bằng tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là hoạt động cho hợp tác khai thác mặt bằng. Công ty không tiến hành lập báo cáo tài chính bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 "Báo cáo bộ phận".

Bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty được xác định theo địa điểm của tài sản của Công ty. Doanh thu bán hàng ra bên ngoài trình bày trong bộ phận theo khu vực địa lý được xác định dựa trên địa điểm địa lý của khách hàng của Công ty. Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý lãnh thổ Việt Nam nên không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý. Do đó, Ban Tổng Giám đốc không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 "Báo cáo bộ phận".

29. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty có các khoản cho vay, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Công ty không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Công ty có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghị quyết quản lý rủi ro là nghị quyết không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản nợ, tiền gửi.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất của Công ty tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng. Chất lượng tín dụng của khách hàng được đánh giá dựa trên một bảng điểm xếp hạng tín dụng chi tiết và hạn mức tín dụng cá nhân được xác định phù hợp với đánh giá này.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được và yêu cầu mở thư tín dụng hoặc các hình thức bảo hiểm tín dụng khác cho mọi lần chuyển hàng cho các khách hàng lớn. Đối với các khách hàng lớn, Công ty thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng và thành lập một bộ phận kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không bị tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở được chiết khấu:

	VND		
	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Tổng cộng
Số cuối năm			
Phải trả người bán	42.989.124	-	42.989.124
Các khoản phải trả khác	5.778.899.782	300.000.000	6.078.899.782
	<u>5.821.888.906</u>	<u>300.000.000</u>	<u>6.121.888.906</u>
Số đầu năm			
Phải trả người bán	5.326.065	-	5.326.065
Các khoản phải trả khác	5.652.011.930	300.000.000	5.952.011.930
	<u>5.657.337.995</u>	<u>300.000.000</u>	<u>5.957.337.995</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

Tài sản đảm bảo

Công ty không nắm giữ bất kỳ tài sản đảm bảo nào của bên thứ ba vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

0743
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI
HỮU NGHỊ
HỒ SƠ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý		VND
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm	
	Nguyên giá	Dự phòng	Nguyên giá	Dự phòng			
Tài sản tài chính							
Tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn	18.372.039.315	-	893.285.397	-	18.372.039.315	893.285.397	
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	22.800.000.000	-	21.500.000.000	-	22.800.000.000	21.500.000.000	
Phải thu khách hàng	1.784.033.685	1.784.031.685	1.811.561.707	1.784.031.685	2.000	27.630.022	
Phải thu khác	8.889.659.311	2.256.467.719	8.500.103.501	2.256.467.719	6.633.191.592	6.243.635.782	
TỔNG CỘNG	51.845.732.311	4.040.499.404	32.705.050.505	4.040.499.404	47.805.232.907	28.664.551.201	

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số cuối năm	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	42.989.124	5.326.065	42.989.124	5.326.065
Phải trả khác	6.078.899.782	5.952.011.930	6.078.899.782	5.952.011.930
TỔNG CỘNG	6.121.888.906	5.957.337.995	6.121.888.906	5.957.337.995

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phân ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bất buộc phải bán hoặc thanh lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

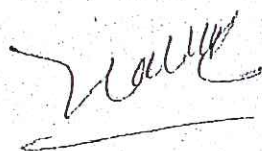
30. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

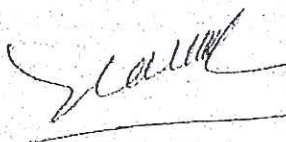
- Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được Công ty đánh giá dựa trên các thông tin như khả năng trả nợ của từng khách hàng và tính chất rủi ro của dự án được tài trợ. Trên cơ sở đánh giá này, Công ty ước tính dự phòng cho phần không thu hồi được theo dự tính của các khoản phải thu này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, giá trị ghi sổ của các khoản phải thu sau khi trừ đi dự phòng không khác biệt đáng kể với giá trị hợp lý.

31. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.



Người lập
Nguyễn Thị Kim Thanh



Kế toán trưởng
Nguyễn Thị Kim Thanh



Tổng Giám đốc
Võ Hồng Phong

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 03 năm 2024





Tạo Dựng Uy Tín và Niềm Tin

✧ Trụ sở Chính :

Địa chỉ : 64/4 Đường ĐHT 21, Phường Đồng Hưng Thuận, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

Tel : (028) 3636 4038 - 3636 4069 Fax : (028) 3719 3949

Email : congty@kiemtoanfac.vn

✧ Chi nhánh Nha Trang :

Địa chỉ : 27 Đường Đam Quang Trung, Khu Đô Thị Vinh Điện Trung, Xã Vinh Hiệp, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Tel : (0 258) 627 0027 Fax : (0 258) 889 3377

Email : ornhattrang@kiemtoanfac.vn

✧ Chi nhánh Đà Nẵng :

Địa chỉ : 169 Trường Công Bình, Phường 3, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Tel : (0 254) 354 3506 - 221 0287 Fax : (0 254) 6253070

Email : ordannhat@kiemtoanfac.vn

✧ Chi nhánh Miền Trung :

Địa chỉ : 49 Hoàng Hữu Nam, Phường Hòa Thuận, TP. Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam

Tel : (0 235) 222 8889 Fax : (0 235) 836 8878

Email : ornmien trung@kiemtoanfac.vn

✧ Chi nhánh Hà Nội :

Địa chỉ : Phòng 2M06, Tầng 2A, Tòa nhà Cowi Tower, số 199 Hồ Tùng Mậu, P. Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Tel : (0 24) 7800 7886

Email : onhanh@kiemtoanfac.vn